SỐ 76

tuổi hoa

NĂM THỨ SÁU – BÁN NGUYỆT SAN PHÁT HÀNH NGÀY 1 VÀ 15

TUỔI HOA

VUI - TRẺ - ĐẸP - XÂY DỰNG

Số 76

NGÀY 1 THÁNG 9
1967

CHỦ NHIỆM
CHÂN-TÍN

THƯ-KÝ TÒA-SOẠN
TRƯỜNG-SƠN

QUẢN-LÝ
TRẦN-VĂN-VŨ

Tạp-chí TUỔI - HOA xuất-bản ngày 1 và 15 mỗi Tháng. Tòa - soạn : 38, Kỳ - Đồng, Saigon. Dây nói : 20.316 Giá mỗi số 10 $.Công sở giá gấp đôi. Báo dài hạn : Một năm 24 số 200 $: Miền Trung và Cao-Nguyên Trung Phần thêm 50 $ cước phí máy bay. Giá ủng hộ 300 $ trở lên. Thư từ, bài vở gửi Nguyễn - Trường-Sơn. Bưu phiếu, Chi phiếu đề tên Trần-văn-Vũ.

Đọc trong số này :

Hoa đầu mùa	*HÀ-THÚC-KHÁNH*	3
Thung lũng rắn	*NGUYỄN-TRƯỜNG-SƠN*	15
Viết cho tuổi trăng tròn	*Q.D.*	22
Dọn nhà	*NGUYÊN-HOÀI-PHƯƠNG*	25
Đêm không ngủ (tùy bút)	*VŨ-LỆ-LY-QUÂN*	30
Chó con của Cu Tẹo	*LÊ-THĂNG*	32
Vườn thơ Tuổi Hoa	*QUYÊN-DI*	38
Một giờ học cổ văn	*HÀ-CHÂU*	40
Tuổi Hoa lai rai	*HOÀNG-ĐĂNG-CẤP*	44
Mèo ốm	*CHÂU-HÀ*	48
Cô bé Hồng Nhung	*HOÀNG-NGỌC-THÚY*	53

Hoa đầu mùa

HÀ-THÚC-KHÁNH

1

Đoàn người ngựa đi men theo chân núi, vách đá sừng sững. Trước mặt họ, một dãy rừng xanh bát ngát, kéo dài bất tận.

Họ đi hàng một, người chỉ có mười, còn ngựa ngót tới hai mươi con. Mười người dong ngựa hàng đầu, phục sức theo lối quân cảm tử Thăng-Long, đầu đội nón sắt, ngù đỏ, áo cũng màu đỏ, sọc trắng chạy dài trước ngực, quần chẽn ống, dận võ hài. Người đi đầu, lưng đeo trường kiếm, chuôi đen nhánh, cần khắc tinh vi, ngựa phi nước kiệu, vỏ kiếm chạm vào sườn canh cách. Người ấy còn trẻ, chỉ trạc hai mươi, nón sắt chụp trên đầu, giây nón viền quanh khuôn mặt tuấn tú Thanh niên có nước da ngăm ngăm, mũi thẳng, đính trên cái miệng rộng, luôn luôn mím chặt cương quyết, cằm nhô ra quả cảm. Con tuấn mã chàng cỡi, mới nhìn cũng biết thuộc nòi ngựa chiến. Bốn chân lỏng khỏng, chắc nịch, bụng thon, cổ bạnh và dài mạnh khỏe. Chiến mã lông phơn phớt đỏ, tiệp màu cùng y phục của chủ. Đoàn người ngựa thả nước kiệu trên con độc đạo dẫn đến cửa rừng. Hai mươi con chiến mã mình ướt đẫm mồ hôi, chứng tỏ đã trải qua một đoạn đường dài, mười con đi đầu, mang trên lưng 10 người lính cảm tử Thăng-Long, mười con theo sau, chở chất trên lưng 10 cái xác

chết. Mười cái xác của 10 người lính cảm tử Thăng-Long thành trên lưng, trên ngực còn loang vết máu cho ta thấy, họ vừa trải qua một trận kịch chiến ác liệt vô cùng.

Chân trời tận phía núi rừng biên giới xa xa loãng như màu máu đỏ. Cảnh vật im lìm, nặng chĩu, một vài tiếng khỉ rượt nhau chí choé vô duyên rồi bặt hẳn.

Thanh niên đi đầu quệt mồ hôi tươm đầy trán, quay lại lên tiếng với người dong ngựa theo sát phía sau :

— Phụ thân, ta cho ngựa đi mau chứ, trời sắp tối rồi ! Ta phải vượt cánh rừng kia trước khi trời tối. Con linh cảm nếu ta đi vào ban đêm sẽ nguy hiểm...

Người đi sau — trạc tuổi lục tuần, hai mắt sáng ngời thẳng thắn — khẽ ngắt lời :

— Ngựa mệt rồi, mầy không thấy sao, bắt nó đi nhanh, khác gì giết nó chết. Ta đến khu rừng sẽ vào ban đêm. Có gì nguy hiểm, mày cứ tin vào thanh kiếm này.

Lão khẽ vỗ vào thanh trường kiếm lủng-lẳng bên sườn, nhếch mép, mỉm một nụ cười khinh thị.

Người trẻ tuổi khẽ cau mày, sốt ruột :

— Tin cấp tốc thế này, mà đi chậm như rùa biết khi nào đến tai Đinh đại huynh ! Lão già không trả lời thẳng vào câu hỏi của con :

— Đinh tráng sĩ hành sự trầm tĩnh, chứ không nông nổi như mày đâu, Cung-Doãn à !

Cung-Doãn — tên người trẻ tuổi — gục đầu im lặng, chàng nhìn bộ áo quần bê bết máu khô đặc lại từng mảng cứng xám xịt. Máu quân thù, giống nòi Thát-Đát đã bắn vào quần áo chàng qua trận đụng độ khủng khiếp trong chuyến vượt vòng vây, đưa hung tin đến tai Đinh-nguyên-Chương, nghĩa huynh của chàng. Cung-Doãn ngậm ngùi nhớ tới mặt trận Nghệ-An, Thăng-Long trầm trọng. Chàng xót xa cho một trăm năm mươi chiến sĩ biên cảnh nhà Trần ngoắc ngoải chờ chết trong trấn Lạng-Sơn.

Chàng nghiến răng, liếm từng mảng máu quân thù đọng trên áo. Huyết quân Thát-Đát mằn mặn, Cung-Doãn cảm thấy nó !

Lão già hỏi khẽ con :

— Bữa nay mùng mấy rồi nhỉ ?

— Hai mươi ba, tháng chạp năm Giáp thân ! mà bố hỏi làm gì thế ?

Lão già đáp bâng quơ :

— Cũng gần Tết rồi nhỉ ?

Cung-Doãn ngao ngán :

— Tết với nhất ! Mùa Xuân năm nay, quân ta sẽ ăn tết bằng máu giặc. Phụ thân này...

— Gì, con ?

— Chừng nào ta trở về Thăng-Long ?

— Ở lại luôn tại trại Sơn-La !

Rồi lão thở dài chua-chát :

— Nghĩ lại cha nhớ những mùa xuân năm xưa...

Cung Doãn vỗ ngựa tiến lên, quay lại nói với :

— Bố đừng nói là hơn. Khơi lại chỉ tổn đau lòng bố ạ !..

Mười chiến sĩ cảm tử Thăng Long thúc ngựa nhắm cánh rừng trước mặt thăng tiến.

***

Họ lặng lẽ âm thầm đi như những bóng ma. Vó ngựa, dẫm xạc xào lên lớp cỏ lau. Họ dắt ngựa đi, kiếm trong tay vung lên phạt dây leo cản lối chẳng chịt.

Bóng tối mông mênh, triền miên trải lên cảnh rừng bát ngát. Trăng ba tuần nhợt nhạt soi thành từng đốm vàng vọt trên lá cây rừng. Trong cái không khí nặng chĩu âm thầm, họ chỉ nghe một vài tiếng sơn cầm gảo thét xa xa.

Người đi đầu quay lại hỏi người theo sau :

— Canh mấy rồi bố ?

Lão già kéo ngựa dừng lại, chỉ con trăng khuyết chếch sau núi :

— Khoảng giữa canh hai ! Thôi, đi mau lên !

Vừa dứt tiếng, mạn rừng xa xa mé phải, có tiếng ngựa hí một tràng. Cung Doãn người đi đầu, quay phắt lại, hạ lệnh quả quyết :

— Có biến rồi ! Anh em, dồn ngựa về một gốc cây, chúng ta tiến lần về phía trước.

Một tiếng ngựa hí lại nổi lên, lần này nghe như gần lắm, rồi đột nhiên bốn phía cửa rừng, ánh đuốc chập chờn xuất hiện

Mười chiến sĩ cảm tử nhà Trần rút soạt kiếm, người dẫn đoàn ngựa đi chính giữa, còn dư bọc chung quanh bảo vệ. Mắt họ quắc lên trong bóng tối, hai hàm răng nghiến chặt vào nhau, bàn tay nắm chặt đốc kiếm.

Một tràng tiếng mông cổ líu lo chung quanh, những ánh đuốc mỗi lúc một gần lại. Cung Doãn cắn chặt răng :

— Lũ mọt Thát Đát truy kích kịp chúng ta rồi. Anh em, một sống, một chết với chúng.

Chín cửa miệng đoàn cảm tử Thăng Long đồng một loạt gào thét :

— Sống chết cùng nhau ! Diệt mọi Thát Đát ! Tiếng thét nghe rùng rợn. Mười lưỡi kiếm lấp lánh dưới ánh trăng khuya.

Cánh rừng đột nhiên rực sáng bởi hàng trăm ngọn đuốc. Họ đã thấy kẻ tử thù xuất hiện đen nghịt sau lưng, trước mặt, bên phải và bên trái.

Một tiếng quát phía trước mặt, âm hưởng tiếng Việt lơ lớ tiếng Mông Cổ:

— Tụi mầy bị bao vây rồi, hàng đi! Đừng hòng đem tin về trại Sơn La. Quân Annam, bỏ kiếm xuống!

Mười khuôn mặt của kẻ bị vây hằn lên nét căm thù ghê gớm. Cung Doãn thét:

— Tiến thẳng, cho lũ mọi Thát Đát biết gan Đại Việt không phải nhỏ!

Mười người dàn thành hình cánh cung, tràn qua vòng vây trước mặt.

Tiếng quát lại vang lên, lần này giận dữ:

— A, quàn này dám cãi lịnh ta, bày đàu, giết!...

Vòng vây siết chặt, một rừng gươm dáo quyện lấy nhau soang soảng.

Cung Doãn mất trợn cơ hồ rách mi, thanh kiếm đánh rộng ra trước mặt. Mã tấu kẻ thù chạm vào thanh kiếm của chàng bật ngược trở lại cong vòng, gãy gập. Ánh đuốc rực sáng cánh rừng, bóng quân Thát Đát xô vào như từng luồng sóng

Chúng vận y phục đen tuyền để phanh ngực. Mười người linh cảm tử Thăng Long lồng lộn như mãnh thú, mười thanh trường kiếm vùng lên giận dữ. Họ lăn xả vào kẻ thù, giành lấy từng tấc đất tiến lên. Cung Doãn vừa liếc mắt nhìn về phía cha già và chín đồng đội. Chàng thấp thỏm, kẻ tử thù đã tách mỗi kẻ 1 nơi, hết hồng cứu ứng. Cung Doãn sôi máu, 4, 5 lưỡi mã tấu lượn quanh chàng bật vãng trở lại, tiếp theo là 1 tiếng rú não nùng. Cung Doãn đạp lên cái xác kẻ thù đánh dấn về phía trước mặt. Giặc Thát Đát rủa một tràng giận dữ, chúng ùa lại, một hàng rào mã tấu đan khít tư bề. Bỗng nhiên, Cung Doãn bị đẩy vào trong một vòng vây nguy hiểm. Chín chiến sĩ Thăng Long lần lượt ngã gục mất sáu. Ba chiến sĩ sống sót gầm lên, trường kiếm trong thế tuyệt vọng cố ngoi lên giận dữ.

Ánh trăng khuya lọt qua kẽ lá rừng, chập choạng soi lên những thân xác, nét đau đớn căm hờn còn hằn trên khuôn mặt.

Dựa lưng vào một thân cây đại thọ, người cha già của Cung Doãn mắt quắc lên, tay siết chặt đốc kiếm. Lão đảo mắt chung quanh. Đồng đội của lão chỉ còn duy nhứt một người, người chiến sĩ dũng cảm Thăng Long thành trước khi từ giã cõi sống bởi lưỡi mã tấu đâm suốt sau lưng, đã anh dũng cắm thanh trường kiếm của mình ngập lút bụng một tên Thát Đát trước mặt.

Lão già gầm lên nghẹn ngào, lưỡi kiếm phạt ngang, chém dọc, cố phá vòng vây tiến lại phía người con. Bắp thịt trên tay lão nổi lên cuồn cuộn, lão xuống tấn, chém những nhát ác liệt. Tên Thát Đát chận đầu vô phúc đưa mã tấu lên đỡ. Một tiếng «keng» tiếp theo là 1 tiếng rú đau đớn, lưỡi mã tấu cụt ngủn, bàn tay hắn bị tiện đứt tận khuỷu. Lão già mắt ngầu lên như máu, lão rút phắt lưỡi kiếm, cái xác tên Thát Đát đổ ập xuống nặng nề Một tiếng thét chợt nổi lên, át hẳn tiếng đao kiếm.

— Dang ra, coi chừng nó có kiếm báu! Mặc nó để ta xử, vây thằng khốn kiếp đằng kia lại cho ta!

Vòng vây dãn rộng, nhường chỗ cho một người cao lớn vạm vỡ tiến vào. bước chân của hắn nặng nề dẫm lên trên nền đất cứng thinh

thịch, lão già ước lượng sức nặng kẻ thù xấp xỉ một con bò mộng. Hắn có một tầm cao quá khổ người thường ngót một cái đầu.

Đôi vai lực lưỡng, tay cuồn cuộn bắp thịt, đen bóng như đồng. Khuôn mặt vuông với bộ râu quai nón rậm rì. Thanh bảo đao trong tay hắn, thoạt nhìn cũng biết ngay là thứ đao quí, ánh thép xanh rờn, chuôi đao đen nhánh. Cả ngần ấy đủ cho kẻ đối diện thấy từ hắn toát ra một sức mạnh điên cuồng, dữ-dội. Hắn lừ lừ tiến tới trước mặt lão già, cơ hồ con hổ vờn miếng mồi ngon, mắt hắn quắc lên, thôi miên kẻ đối diện, miệng nở nụ cười ác độc:

— Mày chết... cho mày biết tay thượng tướng Phàn-Tiếp. Người nước Nam của mày chỉ là thứ tép riu, tép riu thì phải chết...

Lão già im lặng, tọa tấn, cả sức mạnh dồn lên đôi tay lực-lưỡng, lưỡi kiếm trong tay lão phản chiếu ánh trăng ngời lên như một viên kim cương quí giá.

— Choang!

Cái chạm khủng khiếp đầu tiên ngầm cho kẻ thù biết sức mạnh của nhau. Phàn-Tiếp đâm ra dè dặt. Cánh tay hắn chỉ rung khẽ, rồi trở về trạng thái bình thường, trong khi bàn tay lão già đau điếng, cơ hổ toác hổ khẩu. Lão chuyển bộ thực nhanh, người rùn thấp, thanh kiếm quét véo một đường, ý định chém cụt hai chân địch thủ. Phàn-Tiếp cười lên một tiếng, bảo đao chống dọc xuống, «choang» một tiếng, lão già lảo đảo lùi lại. Phàn-Tiếp vùng lên cười ghê rợn, lưỡi đao lượn vòng lấp lánh trước mặt lão già. Sức mạnh khủng khiếp của viên tướng Thát-Đát tạo nên một tiếng gió rít vù vù. Lão già qua hai nhát chạm khí giới, trở nên dè dặt, lưỡi kiếm uốn éo như một con mãng-xà, mềm như dải lụa, chỉ chực chỗ hở của kẻ thù là đâm vào. Phàn-Tiếp luôn miệng cười, hắn dồn kẻ thù lùi dần, lùi dần, định làm mất sức địch thủ mới bắt sống. Lão già biết thế nguy, tuyệt vọng, lão liếc sang phía Cung-Doãn. Người con của lão đang chống trả mãnh liệt. Lão gọi lớn:

— Cung-Doãn, chạy đi... chạy đi con!...

Cung-Doãn đạp lên xác quân thù tiến lại phía cha. Nhưng một hàng rào mã tấu đã cản chàng lại. Cung-Doãn gầm lên giận dữ:

— Quân mọi rợ, chết này...

Liền theo tiếng thét, một cây thịt lảo đảo ngã xuống. Vòng vây khép kín, tên này ngã, tên khác xông lên, Cung-Doãn quay cuồng trong vòng đai người chặt chẽ. Hàm răng chàng trẻ tuổi cắn chặt lấy nhau trẹo trẹo, phẫn nộ như con mãnh thú trọng thương lồng lộn. Họ quay cuồng như chiếc đèn cù, thỉnh thoảng một tia máu đỏ bắn vọt lên, tiếp theo 1,2 cái bóng đen đổ ập xuống. Bàn tay chàng trẻ tuổi tê dại cơ hổ dính cứng vào chuôi kiếm, chàng đang đi dần vào kiệt lực như cây đèn cầy lụn bấc...

Một tiếng «choang» rợn người, lưỡi kiếm trong tay lão già bị đánh bật cắm lút vào thân cây đối diện. Mắt lão bỗng nhiên quắc lên nom rợn người, người chiến sĩ của Thăng Long thành nhảy xổ vào kẻ thù, hai bàn tay bấu chặt cổ Phàn Tiếp trong một thế võ Thổ độc ác. Phàn Tiếp khẳng khặc cười, đôi tay

hộ pháp của hắn tóm lấy eo ếch, địch thủ, sau một tiếng rú mọi rợ, hắn tung lão già lên, đoạn quật mạnh xuống đất. Người chiến sĩ thất thế oằn người đau đớn, lão thu tàn lực vào câu hét cuối cùng.

— Cung Doãn con !..chạy đi... chạy đi con ơi !...

Chàng trẻ tuổi cơ hồ bị tiếng sét đánh ngang tai, loạng choạng lùi bước. Giặc Thát Đát thừa thế ùa tới Cung Doãn cười lên man dại, lưỡi kiếm phạt liên tiếp bắn tung hai cái đầu giặc. Chàng tiến dần về phía bố già. Cung Doãn chợt lùi lại khi nghe tiếng thét rùng rợn của cha :

— Chạy đi... mầy cãi lời tao hả... Cút đi !... Trả thù cho bố mầy còn hơn để chúng bắt !.. Chạy đi con ơi !... Trả thù cho 19 chiến sĩ thành Thăng Long...

Cung Doãn sực tỉnh, chạy về phía bầy ngựa. Chàng phóng mình lên yên, con chiến mã hí lên ai oán, đàn ngựa mất chủ lại đồng loạt hí lên thảm não. Cung Doãn tan nát cõi lòng, đột nhiên chàng khóc sướt mướt. Chiến mã phi về ngọn núi trước mặt. Một tiếng chó sói tru lên não nùng trên ngọn đèo tít xa, sương đổ xuống mịt mù...

2

Ba mặt đều sườn núi cheo leo, mặt thứ tư là con đường hiểm trở vắt ngang lưng đèo dẫn xuống trại Sơn La, đó là tiền đồn cuối cùng của nhà Trần, là cái gai cần phải nhổ của giặc Mông cổ, sau khi tiêu diệt trấn Lạng Sơn, san phẳng đồn Kỳ Cùng. Giặc Thát Đát vòng xuống cắt đứt quốc lộ xuôi về ải Chi Lăng, tràn xuống đánh Trấn Kinh Bắc.

Buổi chiều hăm bốn, tháng chạp, kỵ mã vượt trùng vây về xuôi báo tin Kinh Bắc thất thủ, hai trăm chiến sĩ quyết tử nhà Trần ứa nước mắt, làm lễ tạ tội đoạn cắt đầu tự sát. Quân Mông Cổ đạp Kinh Bắc thành bình địa, đoàn quân bách chiến bách thắng của rợ phương bắc chia làm 2 đạo tiến đánh Sơn La. Đạo thứ nhất do Phàn Tiếp thống lĩnh vây lấyS ơn La trại đã ngót hai ngày. Nhờ địa thế hiểm nghèo, nên sau nhiều đợt tấn công, giặc Thát Đát đều tổn thất nặng nề. Tình thế căng thẳng suốt hai ngày hăm sáu và hăm bảy. Trại Sơn La đặt vào tình trạng báo động, suốt ngày, từng đội nghĩa quân rầm rộ thay nhau túc trực con độc đạo hiểm trở.

Chiều hăm bảy, toàn trại Sơn La rung động khi nghe tin cấp báo: Nghệ An, Thăng Long thất thủ, đức ngài (1) đã xa giá về Thanh Hóa, rồi chạy về tận Hải Dương, Quảng Yên. Chập choạng đêm hăm bảy thám mã báo tin đạo quân thứ hai của Mông Cổ tiếp viện đã đến, toàn trại Sơn La rơi vào cô thế hiểm nghèo. Đêm hôm ấy, hơn 300 nghĩa quân dũng cảm nhà Trần cùng chích máu ăn thề sống chết có nhau. Thế cùng đã đến, đệ nhất tướng quân Sơn La trại Đinh nguyên Chương viết biểu tạ tội về kinh đoạn cùng Phạm cung Doãn nghĩa đệ rốc hết lực lượng phòng thủ bốn mặt đem tính mạng bảo vệ cho từng thước đất quê hương.

∴

Nguyên chương ngồi sừng sững trên mình chiến mã, bụi bặm bám đầy trên lớp áo chàm, trên gương

mặt uy nghi, lạnh lùng như tạc tượng. Chàng không quá cái tuổi ba mươi, mặt chữ điền, nước da bánh mật, đôi mắt sáng quắc thẳng thắn ẩn dưới đôi mày nét mác thẳng tắp, mũi thẳng và khuôn miệng rộng dũng cảm. Chàng có một vẻ uy nghi khiến cho kẻ đối diện khiếp sợ, kinh nể. Bóng chàng to lớn cô độc trên đỉnh đèo, trong buổi chiều hôm, khi mặt trời đã gác sau đỉnh núi, chỉ còn một nền mây như máu đỏ chan hòa .. người và ngựa cơ hồ như một pho tượng tạc trên đỉnh núi. Một cơn gió xoáy ù ù thổi đến, cuốn từng lớp hoa mai héo úa chết dọc sườn đèo. Chiều cuối năm lành lạnh, hàng cây anh đào, mai vàng héo khô tàn tạ dưới muôn gót chân của 2 toán quân thù. Chưa có bông hoa nào nở hết nụ, cây mai sườn đèo èo uột duy nhất phô vẻ đẹp một đóa hoa nở cum cúp. Nguyên Chương ngắt lấy cánh hoa hàm tiếu. Chiến chinh đã giết chết các nàng hoa, những đóa hoa diễm lệ tô thắm mùa xuân bằng sắc hương ngạt ngào. Nguyên Chương ngắt bông hoa cài vào áo, nàng hoa đầu mùa chưa phô diễn hết vẻ mỹ miều của tuổi thanh xuân mơn mởn khẽ nép vào tầm vóc lực lưỡng của người tướng quân trại Sơn La cơ hồ muốn nhờ sức mạnh của chàng che chở. Nhìn xuống phía dưới, trại Sơn La thấp thoáng ánh đuốc của toán nghĩa quân tuần phòng. Nguyên Chương giật cương cho ngựa xuống đèo. Một người đang mọp trên lưng ngựa từ chân núi tiến lên, chàng nhận ra người nghĩa đệ. Cung Doãn ghìm ngựa đối đầu người nghĩa huynh, nói mau qua hơi thở :

— Đại huynh !...đệ phải đi...

Nguyên Chương ngạc nhiên :

— Hiền đệ định đi đâu ?

— Đệ trở về Lạng Sơn !

Nguyên Chương trợn tròn mắt kêu lên :

— Hiền đệ điên hả ? ? Lạng Sơn thất thủ rồi, đệ trở về đó là chui vào miệng giặc.

Cung Doãn nghẹn ngào :

— Đệ phải đi, đi để báo thù cho bố thân yêu của đệ. Đại huynh cho đệ đi... đừng cản.

Nguyên Chương cứng rắn :

— Chiến đấu ngay tại đây cũng là một lối báo thù, đệ trở về Lạng Sơn làm gì ai ở đấy ? Báo thù hả, đệ báo thù cách đó là ngu xuẩn, nhưng liệu hiền đệ có sống sót trở về không, phụ thân hiền đệ chết sẽ không nhắm mắt khi thấy chính đệ cãi lại lời người. Hiền đệ muốn báo thù, được, giặc Thát Đát chờ hiền đệ dưới kia, sao không xuống giết lũ nó, hiền đệ liệu có vượt nổi trùng vây chăng, hay khi ngựa chưa mệt tay chưa mỏi, mắt chưa mờ đã rơi vào tay địch. Báo thù mười năm không muộn, đệ đã rõ chưa, báo thù một cách ngu xuẩn là làm trò cười cho thiên hạ, không ai khen hiền đệ đâu, mà sẽ mắng hiền đệ là ngu, hiểu chưa ?

Chàng chợt dịu giọng, tiếng nói trầm xuống bên tai Cung Doãn :

— Không tin, hiền đệ xông xuống chân núi xem. Kinh nghiệm của ta sẽ không đến nỗi cho hiền đệ cười vào mặt và bảo : « Đại huynh là thằng nói khoác, đại huynh chưa hơn ai thì đừng lên mặt dạy đời ».

Mắt Cung Doãn chợt loé lên một tia nhìn lạ thường, chàng chua chát :

— Đại huynh đừng cản tôi vô ích, ý tôi đã quyết thì việc phải thành. Đại huynh, tôi đi đây. Đại huynh ráng giữ sức khoẻ mà chống giặc. .

Câu nói cuối cùng nghẹn ngào hai anh em nhìn nhau, hai nụ cười méo mó đính trên hai khuôn mặt lệch lạc thương đau. Cung Doãn thúc vào bụng ngựa, quát một tiếng để át hẳn nỗi niềm trong tim bùng cháy :

— Đi !

Người ngựa một khối lao xuống chân đèo.Nguyên chương ngậm ngùi nhìn theo Trời chợt tối sầm, mưa rớt rơi xuống trần gian, xuống miền chiến địa mông mênh dẫy đầy giết chóc. Nguyên-Chương quệt vội giọt nước lăn dài trên má, chàng không biết đó là nước mưa hay nước mắt.

3

Đêm tối mịt mùng, ngọn gió tàn đông vi vút thổi lạnh cơ hồ cắt da. Toán nghĩa quân cắt đặt giữ con độc đạo sườn đèo cắn chặt răng chịu lạnh. Họ đinh ninh con độc đạo nầy bất khả xâm phạm. Toán nghĩa quân ngồi quây quần bên nhau, hà hơi sưởi ấm đôi tay lạnh cóng. Từ chóp núi tít xa vẳng lại tiếng chó sói tru não lòng, toán nghĩa quân dũng cảm chợt rùng mình, một người lên tiếng :

— Chó Sói tru lên tiếp ba tiếng là điềm xui lắm đó !

Một nghĩa quân trẻ tuổi đặt thanh kiếm ngang lòng, mỉm cười :

— Lão Nhị nghe ai nói thế ?

— Kinh nghiệm cho tao biết chớ ai mà bảo. Nhưng mầy đừng lo, đây nó mới tru có tiếng một thôi mà. Họ lại im lặng, sương đêm đổ xuống mịt mù phủ lấy lưng đèo lổm chổm đá xanh. Thốt nhiên, tự chóp núi đen kịt đàng kia vẳng lại tiếng chó rừng tru lên hai hồi thảm thiết Toán nghĩa quân chợt đưa mắt nhìn nhau. Lão Nhị rắn rỏi :

— Ba hồi rồi đó ! Tối nay làm gì cũng có trận tấn công.

Gió lại thổi thoang thoảng có mùi thơm của những cánh hoa tàn lẫn mùi xác chết chưa kịp chôn.

Ba mặt vách đá bên kia chợt chấn động bởi một tiếng nổ kinh hồn Toán nghĩa quân đưa mắt nhìn nhau lo ngại. Một người hỏi :

— Cái gì thế ?

Những người kia không trả lời. nét ngạc nhiên, thấp thỏm hằn trên những khuôn mặt khắc khổ. Lâu lắm, một người trong bọn chợt kêu lên :

— Súng « Thần công », đúng rồi !!

— Súng « Thần công » là cái gì ??

— Tôi chưa nghe tiếng đó bao giờ !

Người vừa nêu ra súng « thần công » điềm đạm giải thích :

— Súng « Thần công » là một loại súng vô cùng độc ác, giặc Thát Đát dùng nó để tấn công thành trì của ta. Chúng bỏ một thứ bột đen vào Súng (*) đoạn nhét đá vào nòng, châm lửa, thần sẽ phù hộ cho bắn đá ra giết kẻ thù chúng muốn.

Một vài người thốt lên :

* Bột này là thuốc súng

— Vậy thì trại ta nguy mất !

— Liệu vách đá có chịu nổi sự công phá của thần súng không ??

— Đừng lo hão. Trại Sơn La bất khả xâm phạm.

Họ lại im lặng ngồi bên nhau. Đêm giá buốt, nhưng không giá lạnh bằng tâm hồn của họ bấy giờ. Họ ngậm ngùi thương cho những chiến sĩ bạn đang cố thủ ở thành Kỳ Lừa, Khả Li, Lộc Châu, Vạn kiếp, một mai sẽ phải đương đầu với bao nhiêu « bùa phép » nguy hiểm của lũ giặc Mông.

Thêm một tiếng nổ chát chúa chuyền rung vách đá, dưới kia, trại Sơn La náo động. Người ngựa tấp nập di chuyền trong sân. Khắp ba triền núi lửa bừng bừng cháy. Nghĩa quân gươm giáo tuốt trần, đón chờ một trận ác chiến xảy ra.

— Ầm ! Ầm !

Hai tiếng nổ long trời, lở đất khiến toán nghĩa quân lo ngại nhìn nhau.Họ quên bổn phận nặng nề của mình phải trấn giữ một nơi hiểm yếu của trại. Tinh thần của họ đã bị tiếng súng «Thần công» chi phối. Lưng chừng đèo — mặt xây ra nơi quân Mông cổ đóng trại — một toán người áo đen, dao ngậm ngang miệng, lẳng lặng bò lên. Toán nghĩa quân ơ hờ mải nhìn về phia súng nổ, họ quên rằng tử thần đã đến sau lưng. Vừa 1 tầm dao phóng, toán người áo đen nhổm dậy, ánh dao xanh biếc vung lên...

Bốn năm tiếng ằng ặc não nùng, 6 nghĩa quân ôm bụng rũ xuống. Bốn người còn lại áp lưng vào vách đá thủ thế, trán họ toát mồ hôi, 1 trong 4 người rút phắt chiếc tù và eo óc chưa hết một hồi, người nghĩa quân chợt gập người lại rú khẽ. Một con dao lá liễu từ bọn người áo đen phóng ra đã kết liễu tinh mạng anh. Kẻ xấu số dãy dụa một lát đoạn nằm im. Ba người sót lại, hàm răng nghiến chặt, họ quyết đem tính mạng bảo vệ phần địa đầu của trại. Bọn người áo đen xông đến, 3 người nghĩa quân chợt nhận ra kẻ tử thù : 6 tên Mông cổ hoa dao găm xổ đến. Họ bóp cổ nhau lăn tròn trên mặt đất, tiếng thở hồng hộc, tiếng nấc nghẹn ằng ặc, tiếng dãy đành đạch của kẻ bị chẹn nghẹt cuốn họng, âm thanh man mọi lạ lùng. Người được gọi là lão Nhị, trong cuộc cận chiến mới thấy sức khỏe kinh hồn của lão. Tên Mông cổ vạm vỡ, to như con bò mộng bị lão đè bẹp trên mặt đất, cổ nó bị đôi tay gân guốc của lão chẹn cứng, nó thở hồng hộc, đôi tay lông lá tóm lấy eo ếch lão toan quật ngã mấy lần, nhưng không thành, lão Nhị kẹp cứng đôi chân vào sườn kẻ thù, đôi bàn tay đan vào nhau bóp riết cổ địch thủ, mắt lão long lên, miệng mím lại dữ tợn. Tên Mông cổ dãy ngược toàn thân, miệng sùi bọt mép, mặt tím dần rồi chuyển sang màu tái ngắt, mắt đứng tròng .. Lảo Nhị rút phắt con dao găm, nhảy xổ tới chẹn cổ một tênThát Đát khác đang hoa dao đâm vào yết hầu bạn, lưỡi dao găm trong tay lão cắm liên tiếp vào cổ họng kẻ thù,tên quân gục xuống như một đống giẻ rách. Chợt từ sườn đèo, bóng giặc Mông cổ lố nhố tiến lên, đôi mắt tinh tường bóng tối của lão đã trông thấy một cỗ xe lạ lùng. Toán giặc Thát Đát hì hục đẩy cỗ xe lên Trước khi nhận thấy thế nguy đã đến. lão kịp nghe 2 tiếng thét não nùng của hai nghĩa

quân xấu số. Lão Nhị chạy tuôn xuống sườn đèo, lão đang chạy đua với thời khắc...

***

Nguyên Chương vừa cạn vò rượu cuối cùng, cánh cửa ngôi nhà sàn chợt bật mở. Lão Nhị hiện ra, nét kinh hoàng còn hằn trên khuôn mặt, Nguyên-Chương đứng bật dậy :

— Chuyện gì đó ?

Lão Nhị quệt mồ hôi chảy dài đầm đìa trên mặt, hổn hển :

— Thưa tướng quân, quân Mông Cổ đã tràn qua con độc đạo trên đèo... toán nghĩa quân phòng thủ đã bị chúng giết sạch...tướng quân.. tôi thấy chúng đẩy một cỗ xe lạ lùng lắm... bây giờ ta phải làm sao ?

Nguyên Chương đanh thép :

— Nổi hiệu trống giữ mặt sườn đèo mau lên, ta mắc kế « đánh đông, kích Tây » của chúng rồi !

Lão Nhị quày quả xuống chân thang ..Trống xuất quân ầm ầm chấn động. Trại Sơn La bỗng chốc sáng rực lên bởi hàng trăm bó đuốc, tiếng người quát tháo, ngựa hí rộn ràng..

Nguyên Chương ngồi sững trên mình con chiến mã, chàng đưa tay làm loa gọi lớn :

— Toàn thể nghĩa quân nghe đây ! Giặc Mông Cổ đã dốc toàn lực tấn công, quyết san bằng trại Sơn La trong nội đêm nay. Chúng ta, nòi giống Đại Việt bất khuất, sẽ đổ máu bảo vệ mảnh đất nhỏ bé của quê hương yêu quí. Không một ai được tỏ ra yếu hèn, hãy can đảm lên, đêm nay, chúng ta sống chết cùng lũ mọi phương Bắc. Anh em, ai giữ vị trí mình, tổng đoàn lực xuất phát !

Muôn tiếng reo hò bừng bừng chấn động, hàng trăm cánh tay loáng mồ hôi nâu bóng cùng vung lên, hàng trăm cửa miệng đồng loạt gào thét :

— Sát Đát !... Sát... Đát !... Sát...

Họ tràn đi như một làn sóng đầy thịnh nộ...Tiếc rằng đêm nay không có trăng, dù chỉ là mảnh trăng hạ tuần vàng vọt, để chứng kiến một một trận đánh kinh hồn « có một không hai trong lịch sử ! »

Nguyên Chương nhìn về phía ngọn đèo, đôi mày nét mác cau lại. Thốt nhiên :

— Ầm ! Ầm ! ..

Hai tiếng trống long trời cơ hồ xé tan màn đêm âm u lửa dối... Dãy nhà sàn mặt Đông bị phá tan tành. Nguyên Chương giật mình lẩm bẩm:

— Chúng dùng súng « Thần công » nguy cho quân ta mất !

Toán nghĩa quân phòng vệ quanh trại hoảng hốt chạy tan tác. Còn đang bàng hoàng, một loạt « ầm ầm như sấm nổ lại cất lên, trại Sơn La tan tành. Từng dãy nhà sàn thi nhau răng rắc gãy đổ dưới hàng chục hòn đồng khổng lồ do khẩu « Thần công » của giặc Thát Đát đặt từ sườn đèo bắn xuống trại Sơn La...

Nguyên Chương rút soạt trường kiếm thét to :

— Giữ thế thủ, không được náo động !

Thốt nhiên, từ sườn đèo đổ xuống đông nghịt một đạo quân rồi ba mặt núi quân Mông cổ lố nhố xuất hiện Chúng hung hăng, gào thét đổ xuống theo sườn núi, ùa vào sân trại đông

nghịt. Hai cánh quân thù gặp nhau, gầm thét lao vào nhau hỗn chiến.

Nguyên Chương giật cương, con chiến mã phi vào cánh quân giặc. Giặc Mông Cổ từ sườn núi một lúc một đông, dần dần màu áo đen lấp hẳn bóng áo chàm. Họ chạm trán nhau bất thình linh, nên vùng xông vào nhau giáp lá cà ngay từ phút đầu tiên. Người ta chỉ thấy một rừng gươm giáo đan khít vào nhau, âm thanh soang soảng kinh hồn. Họ tàn sát nhau với tất cả căm thù, quân trại Sơn La quá ít ỏi so với số quân của giặc Mông Cổ. Họ cơ hồ say sưa trong mùi máu tanh, gặp người chém người, gặp ngựa chém ngựa. Có chỗ họ ôm nhau vật, dao gầm vung lên tới tấp tìm chỗ hở để cắm mũi dao nhọn hoắt lút vào thịt da. Có chỗ, họ giăng hàng đến mấy chục người đối diện giáp chiến. Nghĩa quân rơi vào cô thế, họ bị dồn sát chân đèo, mở màn cho một trận tàn sát rợn người. Nguyên Chương người đẫm máu đỏ ngầu, thanh trường kiếm nhỏ từng giọt máu lên mặt đất nứt nẻ. Chàng chợt chú ý mạn sườn đèo, bóng một người cỡi ngựa to lớn đang xông xáo trong đám nghĩa quân Sơn-La trại như chỗ không người. Hắn phi đến đâu, thanh đao trong tay múa vụt vù bắn tung những chiếc đầu của toán nghĩa quân đi vào thất thế. Nguyên Chương giận dữ gầm lên, con chiến mã bị thúc một cái, lồng lộn phi ào ào về phía người cỡi ngựa.

Con ngựa của chàng chồm lên đối đầu người cao lớn.

Sau một tiếng « choang » chát chúa, cả hai chợt nhận ra nhau.

— Phàn-Tiếp, thì ra mày!

Hai kẻ thù tầm vóc ngang nhau, thật đồng cân, đồng lạng

Phàn-Tiếp chợt cất tiếng cười ngạo nghễ:

— Nguyên-Chương, trước khi mày chết tao cho mày hay là mày đã bị phản bội. Mày biết điều này để khi chết sẽ được nhắm mắt .. Thằng em mày đã phản mày, nó muốn cứu tên bố giả của nó nên nó bán mày như người ta bán một thứ đồ xa xỉ phẩm. Nhưng nó có biết đâu sau khi san phẳng trại này thành bình địa, tao sẽ chém hai bố con nó tế cờ để đánh nốt Lộc-Châu. Ha... Ha... Ha...

Lại một tiếng « choang » nữa vang lên, cánh tay Phàn Tiếp như bại hẳn. Viên thượng tướng của miền Sa mạc hoang vu phương Bắc, từng bách chiến bách thắng trên lưng ngựa, đã phải chùn tay trước một kiếm khách tài ba của dân tộc Đại Việt nhỏ bé. Nguyên Chương nghiến chặt răng để khỏi buột lên tiếng kêu « Trời ơi! » đau đớn, lời tiết lộ của tên tướng giặc như gáo nước lạnh dội lên đầu chàng. Con tim sắt đá của chàng bỗng nhiên bóp lại, một giọt nước mắt chua cay ứa ra trong đôi mắt sáng quắc. Hai con hổ dữ chạm nhau, họ dở hết sở trường hạ nhau cho bằng được. Lưỡi kiếm của Nguyên Chương lượn quanh đầu Phàn Tiếp vù vù sởn gáy. Đường kiếm tinh vi điêu luyện của một kiếm khách tài ba đã làm bảo đao tên tướng Thát Đát hết phương tung hoành. Hai khi giới chợt chạm vào nhau nảy lửa, Phàn Tiếp mím môi, cố sức ấn thanh kiếm địch thù gập xuống. Nhưng hắn chợt run rẩy toàn cánh tay, vì thanh đao của hắn đang bị kẻ thù hất văng lên cao, Phàn Tiếp thất sắc lùi ngựa lại. Hai tên cận vệ đỡ lên, hai tấm mộc chắn ngay trước mặt hắn kịp khi mũi kiếm

Nguyên Chương đâm vèo đến. Sức mạnh thiên thần của vị tướng quân Sơn-La trại làm chấn động hai tên quân cận vệ, chúng lảo đảo lùi lại hoảng hốt tuốt đao bảo vệ cho chủ tướng. Chợt từ sườn đèo, một đạo kỵ binh của giặc Mông Cổ ào ào tràn xuống. Chúng hung hãn cơ hồ bầy ác thú, một tay cầm mộc, một tay múa mã tấu tràn xuống trại Sơn-La như một cơn lốc điên cuồng.

Nguyên-Chương nghẹn ngào nhìn đoàn nghĩa quân quyết tử, họ đang vùng lên trước cái chết. Từng lớp ngã gục để tạo thành nấc thang cho bạn đồng đội tiến lên...

Toàn thể miền chiến địa dẫy đầy tiếng khí giới, tiếng kêu hấp hối nghẹn ngào, tiếng lửa reo trên những dãy nhà sàn cao vút. Đêm tối dương đôi mắt đen mỏ thản nhiên nhìn cuộc chiến, như đang thu vào trí nhớ một trận đánh hãi hùng ghê tởm để bước sang mùa Xuân năm mới kể cho hoa, cho lá cho mây, cho nước, cho cả vòm trời Đại Việt đang chìm trong máu lửa, dưới vó ngựa chiến chinh hung tàn của lũ giặc ngoại xâm...

Họ đánh nhau đến suốt sáng, khi tiếng gà rừng nổi tiếng đầu tiên báo hiệu tàn một ngày...

Nguyên-Chương nghẹn ngào nhìn xác chết dẫy đầy trên chiến địa mông mênh, ngọn đèo còn phủ sương mù mịt. Cảnh vật hoang tàn, phế lặng như một bãi tha ma. Từng đống tro tàn theo gió sớm vãi tung tứ phía, từng lớp xác chết chồng chất lên nhau, kết quả của một trận chiến hung tàn, đẫm máu.

Tia nắng của một ngày đầu xuân tạo cho cảnh vật một màu tươi thắm. Nguyên-Chương lắng nghe, có tiếng còi hiệu thu quân của giặc, lòng chàng tan nát. Bất giác, chàng gục đầu đau đớn,đóa hoa chàng giắt vào ngực trải qua hai hôm đã héo tàn... Nguyên-Chương rút kiếm cầm tay, chàng kính cẩn qùy xuống xoay mặt về kinh, gập người làm lễ tạ tội, đoạn bình thản thọc mũi kiếm vào bụng, cả một tấm thân đồ sộ đổ ập về phia trước. Tia nắng của buổi bình minh nhuộm sắc đỏ của máu đào long lanh, vũng máu thắm đỏ như một đóa hoa mỹ miều của mùa Xuân bất diệt.

Hà-thúc-Khánh

Tình thương

Tình thương ! Nguồn sống của tôi. Còn gì đẹp hơn Tình thương ! Còn gì hơn nếu đời không còn hận thù đăng đẳng. Người ơi !

Tình thương ! Tôi muốn đem trải lên sông lên núi đẹp gấm và hoa. Tôi muốn chia cho người. Dù tình thương tôi nhỏ phước. Hay người hãy cùng tôi.....

Con ốc nhỏ sống trong lòng của biển. Biển của mẹ tôi. Chung quanh là những kẻ hà tiện từng giọt nước mát đại dương. Nhưng hoang phí cát Sa mạc nóng bỏng hận thù.

Người ! Tôi mong cát bỏng nằm trên bờ b ền xanh lẫn lộn những con ốc nhỏ. Bãi cát nằm ngàn đời uống hoài muôn giọt nước trùng dương.

NHỰT-TẢO-YÊN-BA

● NGUYỄN-TRƯỜNG-SƠN

III

NHƯ lời ông Quách Tiến nói, chỉ một tuần lễ sau Bạch Liên và Tuấn đã trở thành hai tay kỵ mã thành thạo. Hai con ngựa dành cho hai người rất thuần thục, nên đôi bạn — thêm sự phụ họa sốt sắng của Đàm — tha hồ dạo chơi. Lòng thung dài rộng, như tập trung tất cả vẻ kỳ mỹ của thiên nhiên, lẫn cái hoang dã của núi rừng khiến Bạch Liên và Tuấn luôn luôn bỡ ngỡ trước cảnh đẹp. Có hôm hai người ngồi ngựa rong chơi suốt ngày mà không biết mệt.

Khu trại của ông Quách Tiến cũng không kém phần hấp dẫn. Ngôi nhà rộng lớn được cất toàn bằng cây, theo lối kiến trúc bán cổ bán kim, do thẩm mỹ riêng của chủ nhân, — một nghệ sĩ kiêm chủ trại — nằm thơ mộng giữa một khu đất rộng. Trước nhà là sân, có hồ cá, nước hồ soi bóng một hòn giả sơn, với những hình tượng thanh nhàn : ông Lã Vọng ngồi buông câu trên bàn thạch, chú tiều gánh củi dưới chân đèo, và dưới gốc tùng một nho sinh ngồi đọc sách, cạnh mấy lão ông trầm ngâm bên bàn cờ tướng... Phía trái nhà là một vườn cây ăn trái, bên phải là dãy nhà chứa hoa màu, gia súc và phụ thuộc.

Ngôi nhà ông Quách Tiến ở, có hàng hiên bao quanh, bên trong chia làm nhiều buồng, có phòng khách, phòng ăn và — điều mà Bạch Liên, Tuấn không thể ngờ tới — còn có thêm một phòng rộng dùng làm phòng sách và dạo nhạc. Ngoài chiếc dương cầm với những sách vở được nhờ chở bằng trực thăng tới, những vật dụng trong nhà từ bàn ghế, giường tủ, đều được đóng tại chỗ, tuy đơn sơ mộc mạc nhưng không kém vẻ trang nhã.

Phía sau nhà còn một sân cỏ, tiếp nối ngút ngàn với hàng mẫu nương bãi hoa màu. Xa nữa là rừng cây, ban ngày tới đó chơi, gặp đủ loại cầm điểu từ con chim sâu nhỏ bé. đến những con công to lớn, đuôi dài lượt thượt. Ban đêm từng bầy đom đóm lập loè như những đốm đèn nhấp nháy

Còn rắn thì ẩn náu khắp nơi.

Ông Quách Tiến luôn luôn dặn :

— Các con phải cẩn thận khi ra chơi ngoài bìa rừng ; phải mở to mắt mà nhìn xuống bước chân mình đi. Giống rắn nó không làm hại mình nếu mình không đụng đến nó. Nhưng nếu đã bị nó mổ là nguy đó.

Bạch Liên rất sợ rắn, nói chung bất cứ loài bò sát nào. Kỳ hè này Bạch Liên đi chơi với Tuấn mà không đi với Khôi, Việt cũng vì Bạch Liên giận Khôi. Anh chàng này vừa thi đậu. Hôm đi xem bảng thấy tên mình, mừng quá định đi báo cho các bạn biết. Trên đường đến nhà Bạch Liên gặp một người bán các con giống bằng nhựa, liền nảy ý tinh nghịch. Khôi chọn mua một con rết bằng nhựa. Gặp Bạch Liên, Khôi vờ rút khăn tay ra lau, móc luôn cả con rết trong túi quần ra định « trộ » chơi cho vui. Nào ngờ Bạch Liên vừa thấy con rết trong nắm khăn rơi ra đã biến sắc, hét lên một tiếng kinh khiếp ! Sau tiếng hét đó Bạch Liên nhợt nhạt run rẩy cho đến khi biết chắc con vật trên tay Khôi chỉ là con giống bằng nhựa ! Khôi bị cự nự một trận, quên cả báo tin vui. Anh chàng cứ ngẩn ra, không hiểu tại sao một cô gái thông minh và can đảm như Bạch Liên lại sợ một sinh vật bé nhỏ như thế !

Nhưng cái sợ rất «đàn bà » đó Khôi làm sao hiểu được ! Và kỳ hè vừa rồi, Khôi đành đi chơi với Việt mà thiếu Bạch-Liên. Cô ta vẫn còn ghét... cái mặt của anh chàng vô ý thức !

Nghe nói phía ven rừng có rắn, Bạch Liên ít khi bén mảng đến. Chỉ có Tuấn và Đàm hay rủ nhau đến đó bắn chim. Bạch Liên ở nhà ra vườn tắm nắng, đọc sách, mơ màng nhìn những cụm mây bay trên vòm trời cao rộng, hoặc theo chị Dung xem chị điều hành mọi việc trong trại.

Chị Dung là một thiếu phụ còn trẻ mới chừng 25 tuổi. Lấy chồng chưa đầy một năm, chồng chị đã sớm lìa trần. Để quên mối sầu đơn chiếc chị theo ông Quách Tiến là cậu ruột của chị, về đây trông nom quán xuyến mọi việc.

Ở trại, Bạch Liên còn có dịp gây cảm tình với vợ chồng chú B'Him, đôi vợ chồng gốc Thượng giữ việc chăn nuôi gia súc ; vợ chồng anh Năm, chồng làm vườn vợ giúp việc trong nhà, và mấy người tá điền nữa.

Hai ông bạn già quấn quýt bên nhau, ít khi có mặt ở nhà. Hai ông đưa

nhau đi xem những di tích đồ nát, mê say đào bới tìm kiếm những cổ vật, hoặc rủ nhau lên chơi trên mỏ.

Một hôm, ông Hùng — giám đốc sở mỏ — xuống trại ăn cơm trưa, rồi ba ông hội nhau trong phòng khách nói chuyện rất lâu. Không ai rõ ba ông nói với nhau những gì nhưng tinh ý cũng biết các ông đang bàn đến một vấn đề quan trọng. Hình như sắp có truyện xáo trộn trong Thung lũng Rắn.

Bọn trẻ tuy cũng đoán được điều ấy song không ai muốn để tâm vì họ còn mải vui với những cái mới lạ, đang muốn tận hưởng những ngày thích thú giữa cảnh kỳ tú của thiên nhiên...

∴

Mới sáng tinh mơ Đàm đã sang phòng Tuấn đánh thức anh dậy :

— Ê, anh Tuấn dậy đi !

Tuấn dụi mắt gắt :

— Dậy làm gì sớm thế ? Trời chưa sáng rõ mà !

— Cũng cứ dậy đi. Anh có dậy không thì bảo ?

— Không !

— À, được nhé. Tôi vừa bắt được một con kỳ nhông. Nếu anh còn nằm, tôi sẽ thả nó bò lên bụng anh chơi !

Vừa nói Tuấn vừa giả bộ vén mép chăn. Tuấn vội ngồi rột dậy, càu nhàu :

— Mấy giờ rồi ? Mà đã đòi đánh thức người ta dậy ?

Đàm cười :

— Không biết nữa. vì tôi cũng mới thức giấc. Tôi định sang rủ anh đi chơi xa một chuyến.

— Ở đâu vậy ?

— Ở một nơi bí mật, mà tôi quên chưa dẫn anh tới. Chỗ này phong cảnh đẹp ác, đẹp không thể chê được !

Thấy Tuấn còn lưỡng lự, Đàm thúc đẩy trí tò mò của bạn :

— Hơn nữa, chỗ này hình như có liên quan tới một mẩu truyện thần thoại do người Thượng truyền tụng, mà chú B'Him đã kể cho tôi nghe.

Quả nhiên Tuấn hết cả ngái ngủ. Anh hỏi :

— Truyện gì thế ?

— À, truyện thần Rim đưa người Thượng qua một cái hang lên vùng cao nguyên.

— Truyện thế nào ?

Đàm cười ranh mãnh :

— Chú B'Him kể rằng : Ngày xưa vào ngày khai sơn phá thạch, thần Tạo hóa nhận thấy người Thượng đần độn quá, đến nỗi cơm không biết thổi mà ăn, rượu không biết nấu mà uống. Hạt ngũ cốc thì chê rắn không ăn, chỉ lấy cám làm thức ăn nhật dụng. Thần Tạo hóa liền phái con là Thần Rim xuống trần để dạy bảo cho người Rhadé.

Gặp người Thượng, thần Rim nói :

— Thần Tạo hóa phái ta xuống đây để dạy các người thổi cơm và nấu rượu.

Thế rồi, ngày này sang ngày khác. Thần Rim cố gắng dạy cách thức giã gạo thổi cơm, khiến cho người Thượng biết ăn cơm chín, biết thổi xôi dẻo.

Khi đã biết thổi cơm rồi, người Thượng hỏi thần Rim cách nấu rượu.

Thần Rim bèn dẫn họ vào rừng sâu, dạy họ lấy gạo ngâm nước rồi lấy lá cây và củ gừng dại giã với nhau chế thành rượu.

Dạy xong cách làm rượu thần Rim nói :

— Khi nào các ngươi muốn hăng hái, vui vẻ, để phá rừng, làm ruộng, dựng nhà, thì các ngươi cứ uống rượu này, yếu sẽ thành khoẻ buồn sẽ trở nên vui.

Người Thượng theo lời thần Rim chế ra nhiều rượu cần tối ngày đêm rủ nhau uống, đến nỗi say túy lúy, sinh ốm. Họ nói với nhau :

— Thần Rim xuống đây bảo là dạy khôn chúng ta, nhưng chỉ làm cho ta ốm đau mệt nhọc. Thế rồi họ nổi khùng, lấy dao quắm xông vào chém thần Rim. Nhưng nhanh chân, thần Rim chạy lẩn mất vào đồi cỏ tranh và đồng lầy cây cối um tùm.

Người Thượng đuổi theo, thấy thần Rim chạy vào một cái hang cũng chui theo. Ra tới cửa hang bên kia họ thấy trời đất bao la, cây cỏ tươi tốt, gặp cả con nai mà họ bắt dễ dàng. Họ đốt lửa thui nai ăn thịt, ra suối uống nước rồi lại tiếp tục đi. Cứ mỗi bước lại thấy những cái hay cái lạ: Dưới gốc cây mỗi tầu lá khô có một con rùa ; ngẩng đầu lên trời thấy vô số con kỳ đà, nhìn xuống nước trông thấy không biết bao nhiêu là cá. Họ bắt những giống vật ấy để ăn, thấy ngon, nên rất sung sướng.

Sau bốn hôm đoàn người đuổi theo thần Rim trở về, đến kể đầu đuôi câu truyện với viên tù trưởng :

— Thưa Tù Trưởng, ở trên mặt đất có nhiều loài vật hiền lành săn bắt rất dễ, mà cây cối sông ngòi nom đẹp hơn ở dưới ta nhiều.

Tù trưởng không tin, cho là chuyện hoang đường muốn đích thân xem xét nên cùng tùy tùng kéo nhau ra đồng lầy, chui vào hang và lên mặt đất Sau khi được mục kích những sự lạ, Tù trưởng trở về nhà cồ động, cho cả bộ lạc bỏ làng dưới đất, (có lẽ là các hang trong núi) di cư lên làng trên đất. Một ngày kia tù trưởng đi đầu, đến vợ con, anh chị em, họ hàng, kéo nhau lũ lượt đến hang để chui lên mặt đất, tựa như tới chốn thiên đàng. Ròng rã 100 ngày bảy bộ lạc chui qua hang và lên được mặt đất. Đến ngày 101 thì có một con trâu vì sừng quá dài nên lúc chui qua hang bị vướng làm lấp cả cửa hang, bao nhiêu các bà, các cô gái đẹp, mải ngắm vuốt chải đầu cài tóc, kể cả chậm chạp quá, nên lúc ra đi thì cửa hang đã bị lấp, đành ở lại dưới địa ngục !

Đàm nhìn Tuấn cười tiếp :

— Chú B'Him kể câu chuyện đó với một giọng thật ngây ngô. Nhưng Đàm ngờ là đã tìm ra được cái hang chú ấy nói, hang thần Rím đưa các bộ lạc người Thượng từ dồng lầy lên vùng cao nguyên. Nó nằm trên một đường đèo ở bên kia dãy núi. Anh muốn tới đó chơi không ?

Tuấn nhảy xuống đất :

— Đồng ý, nhưng cũng phải chờ mọi người trở dậy và ăn điểm tâm đã chứ.

— Khỏi cần, mình đem đồ ăn theo là đủ. Tới đó mình điểm tâm cũng vừa. Anh sửa soạn đi, tôi lo vụ này cho.

— Cũng nên báo cho Bạch Liên biết. Nhỡ cô ấy muốn theo mình chăng ?

Đàm gạt đi :

— Chị ấy còn ngủ. Đại huynh có dám đánh thức chị ấy không, chớ tiểu đệ thì hồng dám ! Với lại đường từ đây tới đó khá xa và cheo leo nữa nên để chị ấy ở nhà cho được việc !

Nói đoạn Đàm kéo Tuấn xuống nhà bếp, quơ ít thức ăn rồi ra chuồng ngựa thắng yên cương.

Cuộc sửa soạn tuy âm thầm, nhưng cũng bị bắt gặp. Giữa lúc hai người vừa dắt ngựa ra khỏi tàu thì chú B'Him đã đứng sừng sững ở giữa sân. Chú nheo mắt cười :

— Các cậu đi chơi ?

Đàm gật đầu :

— Phải. Chúng tôi đi chơi.

Và thản nhiên, Đàm thúc chân vào bụng ngựa cho nó phóng vọt đi. Tuấn bám gót theo sau. Rời khỏi trại chừng nửa cây số, đến một lùm

rậm, Đàm chợt ghì dây cương cho ngựa ẩn nấp sau các thân cây. Tuấn ngạc nhiên, nhưng thấy Đàm ra dấu cũng vội ngoắt vào theo. Anh hỏi :

— Có truyện gì thế ?

— Tôi muốn biết xem chú B'Him có theo rình tụi mình không ?

— Chú B'Him ? Chú ấy theo rình tụi mình làm gì !

Đàm cau mày không nói, lặng lẽ đưa mắt nhìn quanh. Tuấn mỉm cười diễu cợt :

— Chú B'Him không hơi đâu đi rình tụi mình vào lúc trời còn mờ sương như thế này, trừ phi có ai ra lệnh cho chú ấy. Theo tôi, chú ấy là người rất đáng mến.

— Đã đành, bề ngoài chú ấy có vẻ là người tốt thật. Nhưng ai biết được lòng dạ chú ấy ra sao ? Mình cứ phải phòng xa, đừng để ai biết mình đi đâu là hơn.

— Bí mật thế kia à ?

— Thưa, vâng ạ ! Đại huynh nên nhớ rằng, hiện giờ ở vùng này đang có nhiều sự âm mưu rất đáng ngại...

— Âm mưu gì ?

— Những âm mưu ghê gớm, chưa thể nói ở đây được. Để lát nữa, tới nơi đệ sẽ nói cho huynh nghe.

Tuấn lại mỉm cười. Anh cho rằng nếu muốn tiết lộ một điều gì quan trọng thì không nơi nào kín đáo bằng ở đây, giữa khoảng đồi núi bao la quạnh quẽ. Đàm vốn hay làm ra vẻ ta đây, thích chơi cái trò « yên hùng hảo hớn », rập lại những mẫu người trên màn ảnh hoặc trong các pho tiểu thuyết võ hiệp. Nhưng ngoài cái tính anh hùng rơm ấy, Đàm cũng còn cá tính của một thiếu niên đầy tự tin. Tuấn liếc nhìn Đàm. Anh có cảm tưởng là sáng nay, thật tình Đàm không có vẻ đùa cợt như mọi khi.

∴

Tuấn không hỏi gì thêm nữa, và cả hai người lặng lẽ rời chỗ nấp phóng ngựa xuống đồi, vượt đồng cỏ ra bờ suối. Lòng suối vào mùa này ngựa có thể vượt qua dễ dàng không như mùa mưa, nước lũ đổ xuống tràn ngập.

Vượt qua giòng nước cạn, Đàm vẫn phóng ngựa dẫn đầu, phi lên sườn núi. Tuấn chưa sang bên này bờ suối chơi bao giờ thấy núi non đột khởi phía trước mặt, cũng tỏ vẻ thích thú hỏi :

— Cậu đưa tôi đến chỗ di tích của người Chiêm Thành phải không ?

Đàm chỉ về phia tay mặt :

— Bọn mình tới kia, chỗ dốc đèo ở gần mỏ.

— Hình như khu này cũng gần chỗ có di tích Chiêm Thành. Tôi muốn lại thăm coi cho biết.

Đàm gạt đi :

— Chẳng còn gì đáng xem, vì theo lời ba Đàm nói thì cách đây 300 năm một trận động đất đã làm sụp đổ tất cả khu đền đài đó thành một đống gạch đá...

— Ba tôi cũng nói thế, mà ông vẫn cứ suốt ngày mải mê tìm bới ở đó. Nhiều lần tôi muốn đi theo nhưng ông đều hứa để hôm khác hoài.

Hình như cả bác lẫn ba tôi đều không muốn cho chúng mình đến đó chơi.

Đàm nhìn Tuấn lửng lơ nói :

— Chắc có lý do...

— Lý do gì ?

— Thì lý do bí mật. Nhưng thôi, tôi đã nói với anh là để tới nơi, tôi sẽ nói anh nghe trong lúc chúng mình ăn điểm tâm.

Hai người đã vượt hết dốc núi, tiến lên một sườn đèo đá mọc lởm chởm, cây cỏ thưa thớt. Mặt trời đã lên cao. Nhìn xuống, dưới lòng thung lũng từng khoảng hơi sương lan nhẹ trên các thửa ruộng loáng nước.

Tới một tảng đá lớn, Đàm xuống ngựa nói :

— Đây rồi.

Và hắn dắt ngựa dẫn vào một khe đá. Tuấn theo sau. Khe đá hơi hẹp, đứng dang thẳng hai tay có thể đụng vách, chạy dài như một đường hầm lộ thiên.

Đàm khoe :

— Anh thấy chưa, tôi chắc khe núi này là đường hầm xưa kia thần Rim đã đưa các sắc dân Thượng lên vùng núi cao. Qua khỏi hầm, sang bên kia, anh sẽ còn ngạc nhiên hơn nữa.

Quả nhiên, chỉ mấy phút sau, vừa ra khỏi cửa hầm Tuấn đứng sững trước một cảnh trí tưởng như chỉ thấy được trong cơn huyễn mộng. Trước mắt Tuấn là một khu đất phẳng, một dải bình nguyên thu hẹp, bao bọc chung quanh bằng những ngọn đá lởm chởm tạo nên một bức tường thành thiên nhiên do Tạo hóa vô tình sắp đặt. Giữa khu đất có một giòng suối nhỏ len lỏi qua các hốc đá, chảy nhỏ giọt vào một hồ nước. Trên mặt đất rải rác những phiến đá ong, xưa kia chắc đã được xây thành đền đài dinh thự nay nằm chồng chất ngổn ngang bên những bụi cỏ lau hoang dại.

(còn tiếp)

Viết cho

TUỔI TRĂNG TRÒN

12 tự ái

ĐẾN tuổi trăng tròn, có một cái tính bỗng dưng rất được phát triển, đó là tự ái.

Tự ái là lòng tự yêu mình, tự điển «bảo» thế (Tự : tự mình, ái : yêu mà lý) Định nghĩa như vậy tuy có gọn và sát nghĩa thật, nhưng không được rõ ràng cho lắm. Thực ra chính vì tự yêu mình mà ta không muốn bị người khác cho rằng mình thua sút ai, hoặc kém cỏi hơn ai về phương diện gì, và nếu vì một lý do nào đó, ta bị người khác cho là kém cỏi, xấu xa, lúc ấy gọi là bị chạm tự ái.

Thường thì kẻ ít người nhiều, người to kẻ nhỏ nhưng nói chung ai cũng dấu sẵn trong người một khối tự ái. Thực ra trẻ con cũng có tự ái của nó, tuy nhiên ở trẻ con, tự ái không gây ra những hậu quả đáng ngại cho lắm. Bị chạm tự ái trẻ con chỉ to miệng khóc hoặc ác liệt hơn tí nữa thì la hét ầm nhà, giơ tay giơ chân hay đấm đá vài cái, và rồi là xong, là yên chuyện. Ta cũng từng thấy những người đứng tuổi, khi tự ái bị tổn thương, họ vẫn bình tĩnh như không. Không phải họ không có tự ái hoặc tự ái của họ «yếu» quá đến cái độ không bùng lên được ; những người ấy thực ra đã biết đè nén tự ái, biết kiểm soát hành động của mình. Chỉ có chúng ta đây, tuổi đời bồng bột khiến chúng ta có những phản ứng rất mạnh khi bị chạm tự ái.

Tự ái có một cái lạ là lúc thường chả thấy nó đâu cả, nói cho hay hay một tí là nó trốn trong một xó xỉnh tối tăm nhất của trái tim. Tự ái cứ nằm bẹp ở đấy nếu không có chuyện gì xảy ra, nhưng nếu vô tình hay cố ý người ta có hành động nào chạm vào nó, dù là chạm rất nhẹ. Lập tức tự ái không ở yên vị trí nữa, nó «Hẹc quyn nổi giận» ngay, nó lồng lộn và đánh thức bộ óc bắt «bộ tổng tham mưu» này phải đưa ngay một phản ứng.

Chúng ta đã nghe nhiều câu trách, đại khái như : « Cô X (hay cậu Y) nhiều tự ái quá ! », hoặc những lời kêu gọi : « Chúng ta phải dẹp bỏ tự ái cá nhân để mưu ích chung »... Nghe những lời đó, chúng ta cứ nghĩ là tự ái xấu lắm và cảm thấy « đau khổ » khi phải mang nó trong mình. Thật ra cái bản chất của tự ái tốt hay xấu, có lẽ chúng ta cần phải làm một cuộc xét lại nếu muốn biết rõ thực hư.

Ta có thể quả quyết rằng tự ái, chính nó là một điều tốt và hợp lý, tuy nhiên, cần phải bảo vệ cái tốt và hợp lý ấy bằng một vài chữ nếu :

— Nếu tự ái được đặt đúng nơi, đúng lúc.

— Nếu phản ứng của tự ái được kiểm soát, và

— Nếu phản ứng ấy chỉ vì một mục đích chính đáng.

Sở dĩ ta có thể nói tự ái là một điều tốt và hợp lý, chính vì nó giúp con người tiến bộ, tự ái như một động lực giúp con người nói chung và đặc biệt là con người trẻ vươn lên mãi. Tự ái giúp ta thấy rõ khuyết điểm của mình, thấy rồi không phải là ngồi yên cam chịu mà là cố gắng hoặc hơn nữa : tận lực sửa chữa ; để cho không ai còn có thể khinh mình được, không ai còn có thể nói ra nói vào được nữa. Ta cứ thử tưởng tượng ra một người không có chút tự ái nào thật là chán phèo ! Ai nói gì cũng mặc kệ, ai chê trách sao cũng ỳ ra đấy, thấy người ta tiến bộ còn mình thua sút dần mà vẫn dửng dưng ! Đừng tưởng đó là một thái độ quân tử ; người quân tử chỉ bỏ ngoài tai những lời nói vô căn cứ, không bằng chứng nhưng không bao giờ bỏ qua những phê bình chính đáng và bao giờ cũng có tinh thần cầu tiến.

Có lẽ chúng ta cần phải mổ xẻ mấy cái chữ « nếu » ở trên kia cho vấn đề nó sáng tỏ thêm ra. Muốn vậy cứ việc quan sát những vụ chạm tự ái mà coi. Tuổi đôi tám chúa là tự ái, và chính vì ai cũng nhiều tự ái cả nên cứ chạm tự ái nhau huỳnh huỵch. Chẳng hạn trong lớp có nhiều người học giỏi, ta tuy là người thông minh ra gì nhưng tại... thích đi bát phố, thích làm dáng một cách quá mức đến nỗi quên cả học bài, thành thử bị liệt vào thành phần « hạ tầng cơ sở » trong lớp. Sau mấy tháng giữ mãi một thứ hạng gần như là « khiêm nhượng » nhất, ta mới bắt đầu để ý những tiếng cười rúc rích của đám bạn cùng lớp mỗi khi ta đi qua, đến những tia mắt nhìn ta như là diễu cợt, khinh khi. Ta mới bừng tỉnh, và nhân một lần không thuộc bài bị giáo sư la ó rầm trời trước tất cả lớp, nhất là lớp lại có mặt của những quí vị khác phái nữa, ngoài cái xấu hổ, ta bỗng cảm thấy có một cái gì bứt rứt trong người : tự ái vừa bị chạm phải, nó từ từ rời khỏi vị trí và bắt đầu lồng lộn lên. Đúng cái phút ấy, ta nhất quyết phải làm cho mọi người từ nay không được quyền la mắng, khinh khi mình nữa, nhất định phải tỏ ra ta đây cũng là một bậc tuy không thông minh quán chúng nhưng cũng không ngu si dốt nát gì. Chưa biết rồi đây sẽ hành động ra sao để chứng tỏ ta đây « đáng mặt anh hùng » nhưng

phải nhận rằng ta đã tự ái đúng chỗ. Tự ái vì thấy mình kém cỏi, đáng tự ái lắm chứ !

Nhưng cái phản ứng của ta mới là điều quan trọng, nếu ta mù quáng bằng cách áp dụng đủ mọi mánh khoé, dù là bất chính để chiếm một thứ hạng cao trong lớp, như làm bài thì quay phim, đọc bài lại nhờ bạn nhắc, như thế phản ứng của ta không được kiểm soát và do đó cái tự ái của ta cũng hóa ra không tốt nữa. Đó là chưa kể trường hợp tự ái xằng để cãi lại thày nếu là nữ sinh hoặc dám « chơi hỗn » với thầy, nếu là nam sinh. Trái lại sau cái ngày « đau buồn » đáng ghi nhớ ấy, ta nhất định « phục thù » bằng cách bỏ bớt giờ đi bát phố, bớt giờ may sắm áo quần để chăm chỉ học thì đó là một phản ứng tốt và tự ái của ta nó trở nên chính đáng.

Cuối cùng, sau giây phút bồng bột, quyết học thật hăng để các bạn « lé mắt chơi », nếu biết suy nghĩ kỹ thêm và tự đặt lại mục đích của sự học là để tạo cho mình một thực tài chứ không phải để tụi bạn « lé mắt » ; như thế cái tự ái của ta thật là hoàn hảo.

Tự ái như thế, nhất định là tốt rồi, nhưng khốn nỗi bọn đôi tám chúng mình lại không tự ái như thế, trái lại có rất nhiều tự ái hão, tự ái xằng. Tự ái hão là chính ra cái việc không có gì đáng phải tự ái cả, nhưng vì trong người nhiều tự ái quá, không biết để đâu cho hết nên ta cứ đem xài phứa đi, dù cái việc không cần phải dùng đến « kho tự ái ». Chẳng hạn có một đoạn bài nào thầy giảng nhanh quá hoặc vì lúc thầy giảng ta mải đăm trí ngắm hai con chim rỉa lông cho nhau trên cành cây ngoài sân thành thử không hiểu. Không hiểu tất sẽ « ấm ức trong lòng » lắm, định đem hỏi bạn nhưng bỗng nhiên lòng lại nhủ lòng rằng : « Chết, hỏi nó bây giờ, nó lại chê mình là đốt thì sao?!» Và rồi thế là... thôi, cất sách đi, không « thèm » hỏi nữa. Cứ như thế ta ôm cái « thắc mắc » mãi mà không buông ra được. Hoặc là có bài toán khó khó giải không ra mới đem hỏi chị, bà chị trước khi « ra tay tế độ » lại nói mát một câu : « Bài dễ thế mà không làm được à ? ». Thế là tự ái lại đùng đùng nổi dậy, thế là hầm hầm lại đem vở cất đi và thế là ngày mai giáo sư khám vở thấy bài... chưa làm Tự ái hão là như thế đấy và « như thế đấy » chỉ thấy hại mà thôi, chẳng được lợi lộc gì cả.

Chúng ta cũng là những người ở tuổi đôi tám, cũng như ai, nghĩa là bồng bột ghê lắm, tuy nhiên dù sao chúng ta cũng có suy nghĩ, nên mong rằng tự mỗi người sẽ khe khẽ nhủ lòng rằng : « Nhất định từ nay ta sẽ không tự ái hão. Và nếu trường hợp phải dùng đến tự ái thì tự ái đó phải đặt đúng nơi, đúng lúc và ; phải tự ái một cách đường đường chính chính và có mục đích rõ ràng ».

Được như thế, không những ta không phải khó chịu vì tự ái mà còn hãnh diện vì nó nữa là khác.

QUYÊN DI

dọn nhà

NGUYÊN-HOÀI-PHƯƠNG

TRONG bữa cơm chiều, Ba với vẻ khoan khoái, nói :

— Thế là xong rồi, ngay mai mình dọn tới nhà mới ! Cả nhà im lặng vài giây như để nghiên cứu lời của Ba rồi nhao nhao lên. Anh Phan lên tiếng trước nhất, giọng chán nản :

— Quái, lại dọn nhà, không hiểu lần nầy là lần thứ mấy !

Gớm, cái anh nầy, hễ mở miệng nói ra là hệt một giọng lười biếng. Chả vì mấy lần dọn nhà trước, anh đã phải làm việc nặng hơn cả, tỷ như khênh cái tủ áo lên xe. Dù chỉ có thế, cũng là một công việc vĩ đại đối với cái tính « đại lãn » của anh rồi, huống chi phải bê hàng chục món đồ cồng kềnh khác. Bây giờ đã nghĩ tới có lẽ anh còn ghê ghê.

Má bảo :

— Ông đã coi thử mai, ngày có tốt không ?

— Tốt cái gì ? Trời có tốt không ấy à ?

— Không, tôi muốn nói ngày tốt ấy mà..,mai hăm sáu..

— À ..bà thì bao giờ cũng vậy... Tốt xấu gì khéo dị đoan cho bê trễ công việc.

Chị Hà hỏi và chờ đợi câu trả lời như chờ xổ số :

— Mà nhà mới có đẹp, có đất trồng hoa như nhà nầy không Ba ?

— Không đẹp mà lại nhỏ nữa.

Thấy chị Hà buồn, Ba cười nói tiếp :

— Nhưng có đất rộng cho con trồng hoa, lại có hai cây ổi.

Mặt chị đang xìu như quả bóng cao su hở vá bỗng rạng rỡ lên :

— A có ổi, lại có cả đất trồng hoa, vậy cũng được...

Còn bé ngây thơ :

— Con Hoài nó có dọn nhà như mình không hả Ba ?

Ba chưa kịp trả lời, anh Phan đã gắt :

— Rõ lần thần, làm như mầy đi đâu là nó phải theo vậy !

Bé sắp nhè ra thì má dỗ dành và mắng anh Phan :

— Mầy chỉ được cái bắt nạt em thôi !

Bé bớt tức nhưng cũng còn cố nói :

— Không cho anh ở nhà mới.

— Ai thèm...

Tối hôm đó, cả nhà đã bận rộn rồi, nhất là Má. Má phải xếp tất cả bát dĩa, soong chảo vào một thùng gỗ lớn và lấy vải nệm thật chặt cho khỏi vỡ. Má lại xếp tất cả quần áo vào rương nữa. Chị Hà và anh Phan xếp sách vở vào những hộp carton. Chỉ có thế mà anh Phan cũng cằn nhằn :

— Xem cái nào không dùng đến nữa hay mấy quyển tiểu thuyết nhảm nhí vất đi cho rảnh.

Bé nghe anh Phan nói thế, la hoảng lên :

— Ấy chết ! Anh đừng có vất quyển Bạch Tuyết và 7 chú lùn của em đó, nhớ !

Bé lo sợ quyển sách của mình sẽ bị anh Phan liệt vào loại tiểu thuyết nhảm nhí vì bé thấy, sách của anh, chẳng có quyển nào vẽ nàng công chúa hay hoàng tử cả, mà chỉ thấy toàn những hình chi kỳ lạ, chữ bé tí ti. Có quyển dầy cộm, bé cầm muốn không nổi. May quá. chị Hà không vất một quyển nào cả, kể cả mấy tờ tạp chí cũ. Anh Phan gắt (lại gắt !) :

— Bé ! mày có lại giúp tao không, chẳng lẽ mày không xếp được sách vở của mày sao ?

Bé chạy lại. Gì chứ sách vở của bé thì giản dị lắm : 2 quyển vở, 2 quyển sách và 10 tập truyện « nhi đồng quốc tế » mà ba đã thuê thợ đóng lại thành một tập, bìa cứng và thật đẹp. Bé quý nó lắm, bé đã chép tên mình lên tờ giấy trắng đầu tập. Anh Phan thấy thế đã chế nhạo :

— Gớm ! ai thèm ăn cắp chi mấy chuyện trẻ nít đó mà cũng bày đặt viết tên viết tuổi cho nó nhớp !

Anh Phan bao giờ cũng muốn chọc tức bé, nhưng hôm ấy bé đã chọc lại anh :

— Anh bảo không ai thèm sao anh lại sợ nó bẩn ?

Anh Phan không trả lời được, bé thích quá cứ lập đi lập lại câu đó hoài. Nhưng bé phải hối hận vì chiều đó, anh mua đâu về một chùm nho tươi chín mọng, « miam... miam .. » với bé làm bé tức ơi là tức. Bé thầm nhủ rằng về sau không nên chọc anh một cách «tai hại» như vậy nữa.

Đến 11 giờ tối, công việc mới xong, lúc ấy tuy đã mơ màng ngủ nhưng bé vẫn còn nghe tiếng của anh Phan :

— Mai lại phải làm nữa chứ đã xong đâu .. Nào tháo chân bàn ghế với lại mấy cái giường nữa này... Ô, mệt !

Bé thấy hình như anh chỉ vui khi làm ra một bài toán mà thôi. Những lúc ấy anh la lên :

— Ô la la, ra rồi.

Và anh vui vẻ huýt sáo một bản nhạc, thường là bản nhạc buồn ?!

Bé ngủ và trong giấc mơ, bé thấy con Hoài cũng dọn nhà như bé và hai đứa cùng ở nhà mới sát cạnh nhau. Chị Hà đã phá giấc mơ đẹp của bé. Chị bồng bé đặt trên ghế bố. Bé hỏi :

— Sao lại phải ngủ ở đây, hả chị ?

— Bé ngủ đi, giường phải tháo ra để mai đi sớm cho bớt nắng. Bé không thấy chị cũng ngủ dưới sàn đây sao ?

Bé ngồi dậy, nhìn thấy cả nhà đều trải chiếu nằm dưới sàn cả. Nhà trống vắng trông thật là lạ. Bé hơi sờ sợ, bèn kêu chị Hà :

— Chị Hà, cho em xuống nằm với !

— Sao vậy ? nằm ghế bố êm hơn chứ !

— Không, em sợ.

— Sợ gì ?

— Ma !

Chị Hà phì cười :

— Làm gì có ma, nhưng thôi để chị bồng bé xuống nằm cho vui. Bé thầm nghĩ kể ra dọn nhà cũng thích lắm chứ. Khuya, bé trở mình chợt tay chạm phải một vật gì mềm mềm, bé hoảng sợ nhưng chưa kịp la lên thì thấy đó là con LuLu. Chú chó con liếm tay bé rồi lại lim dim nằm ngủ lại. Có Lu Lu, bé thấy yên tâm hơn.

Buổi sáng, tuy còn buồn ngủ nhưng bé không ngủ được vì tiếng dọn đồ lịch kịch. Bé trở dậy. Mặt trời chưa mọc. Có lẽ đây là lần đầu tiên bé dậy trước mặt trời. Thích quá, phải dậy sớm thế mà bé chẳng ngái ngủ, lại thấy khoan khoái lạ. Bé đi lại vòi nước, rửa mặt. Xong bé định đánh răng nhưng tìm mãi chẳng thấy bàn chải với kem đâu cả. Bé hỏi Má, Má bảo :

— Tại con dậy trễ nên má dọn đi rồi !

Bé cãi :

— Bữa nay con dậy sớm mà !

Má cười :

— Nhưng cũng sau tất cả mọi người ! Thôi chịu khó súc miệng với nước lạnh vậy.

Chị Hà đi mua bánh về vừa lúc một chiếc xe ba bánh đỗ trước cửa. Ba và anh Phan ăn vội vàng rồi khênh bàn ghế, tủ, giường ra. Má và chị Hà khênh những thứ nhẹ hơn. Riêng Bé không phải làm gì cả. Bé đi lại nhà con Hoài. Con Hoài thấy bé vội chạy ra hỏi :

— Nhà mày dọn đi hả ?

— Ờ !...

Cả hai đứa buồn buồn

— Rồi mày có về đây nữa không ?

— Không biết nhưng tao sẽ bảo chị Hà chở lên thăm mày.

Con Hoài đưa ngón tay ra :

— Nhớ nha !

Bé đưa tay ngoéo lấy ngón tay nó :

— Nhớ.

Chợt nhớ ra việc gì, Bé bảo con Hoài :

— Quên chứ ! Còn con búp bê của mầy ; mầy đứng đây để tao về lấy trả lại cho mầy nghe.

Con Hoài bảo :

— Thôi tao cho Ly cho mầy luôn, mầy ở nhà mới mà không có Ly Ly thì lấy ai làm bạn ?

— Vậy để tao đem Ly Lan bù lại cho mầy nghe ?

— Thôi, chắc má mầy đã đem nó đi rồi, với lại cho Ly Lan cho tao thì Ly Ly buồn vì khi mầy ngủ, nó không có bạn.

Hai đứa ngồi rất lâu dưới gốc cây anh đào mà không biết nói gì hơn. Nếu mùa hè đi qua mau thì chúng còn mong gặp lại ở trường... Một lúc sau nghe tiếng má gọi, bé bảo Hoài :

— Thôi tao về nghe Hoài :

— Nhớ bảo chị Hà lên chơi với tao nghe !

Bé vừa đi vừa đi vừa nói :

— Ờ nhớ.

Về nhà má bảo :

— Đừng đi đâu nữa, chờ xe đến rồi về nhà mới nghe.

Bé hỏi chị Hà :

— Chị bỏ vườn hoa của chị lại sao ?

— Chứ làm sao đem đi được.

— Hay chị bứng về nhà mới trồng ?

— Chúng lớn rồi, bứng làm sao được. Với lại cứ để vậy cho đẹp nhà để gây cảm tình với chủ mới chứ !

Bé thấy tiếc vườn hoa quá. Khu vườn nhỏ mà thật đẹp. Nền lát gạch và có thật nhiều hoa : Hồng này, Cúc này Huệ này và nhiều, nhiều lắm, bé không nhớ hết mặc dù chị Hà đã chỉ cho bé tên các loài hoa

Xe của Ba thuê đã đến, Má, chị Hà và Bé leo lên ngồi, xe chạy. Bé lưu luyến nhìn lại căn nhà cũ. Bé cảm thấy thương nó vô cùng, nhà của con Hoài cũng vậy. Tất cả như dơ tay vẫy bé. Bé muốn đưa tay vẫy lại nhưng sợ bị chê nên thôi.

Xe đã qua một đường khác, đông đúc hơn con đường nhà bé nhiều, cánh cửa lại cao và không có nhà nào có cây anh đào như nhà con Hoài, hay một cây nào khác.

Một lúc sau xe đi men theo bờ biển. Gió thổi mát quá bé bảo :

— Thích ghê, ước gì nhà mình ở đây hả Ba !

Ba cười bảo :

— Nhà mình không xa lắm đâu, ở phía trên kia thôi.

— A vậy nhà mình cũng ở gần biển hả Ba.

— Phải !

— Thế thì nhất rồi.

Bé đang mơ màng thì xe ngừng lại trước một căn nhà nhỏ, có sân trông thật xinh. Bé thấy anh Phan đang nằm trên mấy tấm ván giường chân gác lên đống đồ đạc lỉnh kỉnh. Ba trách :

— Thằng thật lười, không chịu sắp đặt đồ đạc đi cho rồi.

Anh Phan uể oải đứng dậy cùng với Ba kê lại giường, bàn, tủ. Má và chị Hà đi dọn căn bếp. Bé đi sau quan sát nhà mới. Nhà thấp và hẹp nhưng bé thấy thích vì mát, có sân và nhất là có 2 cây ổi, nhưng chúng còn bé, chưa có quả. Bé nhìn sang các nhà hàng xóm xem có đứa nào bằng cỡ tuổi bé không. Bé thấy đến ba bốn đứa đang tò mò nhìn bé, xem chúng cũng hiền lành. Bé nhủ thầm ngày mai sẽ lại làm quen với chúng.

Buổi chiều công việc dọn nhà mới xong và Má làm bữa cơm đầu tiên. Quây quần bên mâm cơm, cả nhà bàn về nhà mới. Chị Hà tính trồng một vườn hoa, Ba muốn sơn lại hàng rào, má muốn may lại mấy cái màn cửa, còn anh Phan và bé chẳng muốn làm gì cả. À có chứ, bé muốn Ba đóng một cái nhà cho Lu Lu... Nhưng Lu Lu đâu rồi ? Thôi chết, bé bỏ quên Lu Lu ở nhà cũ mất rồi ! Bé mếu máo nhờ anh Phan đi tìm hộ. Anh Phan nhắn bé :

— Hừ, có thể mà cũng quên... Đã quên thì thôi đem Lu Lu cho người ta cho rồi. Bé nũng nịu :

— Thôi mà, anh đi tìm dùm đi

rồi khi Lu Lu lớn, bé bảo nó trông nhà cho anh.

— Ai thèm...

Tuy thế, ăn cơm xong, anh Phan cũng cỡi xe đi tìm LuLu. Bé thấy thương anh ghê. Nhưng nửa giờ sau, anh Phan trở về bảo tìm không có Lu Lu. Bé khóc tưới lên, chị Hà dỗ dành :

— Thôi bé nín đi, để chị tìm LuLu cho. Chắc nó quanh quẩn đâu đấy thôi mà anh Phan lười tìm nên không gặp.

Bé tỉnh hẳn :

— Ờ, có lẽ tại anh Phan lười tìm.

Anh Phan nổi cáu :

— Hừ lười ! để xem chị em bên ấy có tìm được nó hay không.

Bé và chị Hà vừa ra khỏi ngõ thì lạ thay LuLu đã có ở đấy rồi, nó đang đùa với mấy con chó hàng xóm. Bé reo lên và chạy lại bế LuLu. LuLu vẫy đuôi và liếm tay bé. Bé bảo chị :

— Chị xem, LuLu của em khôn ác chưa, nó biết theo mình đến nhà mới thấy không. Mà nó theo hồi nào vậy hả chị.

— Chắc nó chạy theo xe. Xe đi trong thành phố chậm lắm, nó theo kịp.

Tối hôm đó, bé không ngủ được vì nhớ nhà cũ quá, nhất là con Hoài. Không biết bây giờ con Hoài làm gì ? Nó có nhớ bé không ?

Anh Phan đem sáo ra thổi. Tiếng sáo mà mọi ngày bé vẫn chế là như ngỗng kêu, sao bây giờ nghe buồn quá. Bé bảo anh đừng thổi làm bé nhớ nhà, Anh cười :

— Thôi để anh đờn nhạc Twist cho bé hết nhớ nhà nhé. Rồi anh lấy Guitar gảy loạn xạ lên.

Má gắt :

— Thôi dẹp đi, nhức đầu quá !

Anh Phan bỏ đàn, mở đèn sáng đọc sách, nhưng chưa kịp đọc gì Ba đã bảo :

— Chói quá ! Hôm nay có trăng, tắt đèn mà ngắm trăng có hơn không !

Anh Phan than :

— Số tui hôm nay sao mà xui dữ vậy, làm gì cũng chẳng được, chắc là cái nhà này không hợp rồi !

Cả nhà đều cười, riêng bé cười to hơn hết.

Nguyên Hoài Phương

ĐIỆP...VIÊN !

Trong giờ quốc văn Tý đang mân mê cuốn «Z.28 : Phù tang nổi sóng» bị thầy gọi :

— Tý ; điệp ngữ, điệp thanh còn điệp gì nữa...

— dạ. .dạ... còn điệp viên nữa ạ .»

— thí dụ !

— (hớn hở) Z,28 tức Tống văn Bình được phái sang Đông kinh để điều tra vụ Trần Lộc bị ám sát ..

— thầy ! ?

Tùng-Nguyên-Vũ

ĐÊM KHÔNG NGỦ

của VŨ-LỆ LY-QUÂN

Đã 12 giờ rồi mà Biên không tài nào chớp mắt nổi. Từng anh hỏa châu sáng loé trong đêm. Từng vệt sáng xiên qua khung cửa sổ. Tiếng đại bác nổ dòn. Biên chép miệng : Lại đánh ! Không biết trọng pháo ở đâu bắn đi. Biên nghe mơ hồ như từ tiềm thức gọi về. Mảnh trăng 21 yếu ớt trốn tránh màu đỏ của hỏa châu. Biên ngồi bật dậy, đến bên cửa sổ đưa mắt theo dõi phía hỏa châu chiếu sáng. Lại một trận đụng độ. Lại những người ngã ngục, Biên rùng mình. Ở đây không có đêm nào vắng tiếng xe cứu thương, vậy mà trận chiến vẫn còn tiếp diễn. Biên nghĩ đến Tam Quan. Đến người cha đang ở ngoài đó. Biên nghe lành lạnh. Ngày nào cũng nghe tin chiến sự người ta đang đánh nhau dữ dội ngoài ấy. Miền dừa xanh với những người con gái xinh xinh có lẽ bây giờ Tam-Quan đang ngập đầy hỏa châu, ngập đầy tiếng đạn reo. Trăng ơi ! ngoài đó bây giờ ra sao nhỉ ? Chiến tranh thế nào ? Người chết nhiều không ? Trăng đi khắp nơi chắc trăng biết về miền ba Biên đang trú đóng. Ra sao hở trăng ? Điêu tàn lắm không.

Kìa tại sao trăng không trả lời ? Tại sao trăng lặng im ? Sự im lặng của trăng là một câu trả lời đầy đủ, phải vậy không ? Trăng ơi ! còn gì nữa quê hương Biên, Biên giã từ rồi để vào đây tìm lối sống. Vậy mà ở đây, lại ngập đầy khói lửa. Người cha già thân yêu lại đem thân ra vùng hỏa tuyến. Biên muốn ba về với gia đình, với chị em Biên. Ba già rồi. Bổn phận đó đã có anh Biên gánh vác. Biên muốn ba trở lại với những gì còn sót lại trên gương mặt sạm nắng, làn da nhăn nheo. Biên không muốn mất ba.

Nước mắt Biên chảy dài trên má. Vết sáng chiếu lên đó. Ai mượn trăng lau nước mắt Biên. Hãy để cho Biên khóc. Cứ gọi Biên ích kỷ. Sao cũng được. Biên ích kỷ vậy đó. Biên tin rằng ai cũng ích kỷ như Biên cả. Đừng trăng ơi ! Đừng an ủi ! Mặc Biên. Kìa ! Ánh hỏa châu. Tiếng đại bác. Chạy đi trăng. Chúng đến rồi. Đừng chơi với chúng nghe trăng. Trăng là thơ, là mộng, là êm đẹp, là dịu dàng. Đừng bao giờ chơi với chúng nghe trăng. Hãy ra Tam-Quan, mang tin cha Biên về đây, Biên muốn biết ba ra sao sau thời gian xa cách. Đi đi trăng đừng vẩn vơ nữa. Đừng dỗ dành Biên. Đem tin ba về cho Biên, Biên sẽ hết khóc. Ồ ! Trăng đi rồi. Mà không, chắc trăng không đi. Trăng sợ tiếng

sáng, trăng sợ nhìn máu đỏ. Trăng yêu yên tĩnh và vui tươi lắm. Biên cũng vậy. Mọi người cũng vậy. Nhưng tất cả đang bị lôi cuốn vào trậnchiến. Mọi người gục ngã dù bên đó hay bên ni đất Mẹ lại vắng những đứa con yêu. Biên ngồi đây nghe nuối tiếc. Nghe giận hờn vu vơ. Biên không biết nên đổ lỗi cho ai. Nên xin trừng phạt ai. Thượng đế cao xa quá không biết người có thấu hiểu cho chăng ? Con người lòng tham vô tận, kết quả của sự tranh giành. Đất Mẹ chia hai. Rồi chiến tranh lại nối tiếp. Có những người lên đường. Có những người rời bỏ quê hương.

Trăng lại xuất hiện. Biên nhìn trăng chờ đợi — Không có gì rồi. Trăng không ra miền hỏa tuyến phải vậy không trăng ? Trăng có ra hả ? Tin tức ba Biên đâu ? Không có ? Tại sao ? Tại sao trăng không đem tin ba Biên về đây. Nhờ trăng chừng đó thôi mà không được. Không nói chuyện với trăng nữa. Trăng vờn nhẹ lên mái tóc Biên hả ? Đánh nhau ? Trăng gặp họ đang đánh nhau. Rồi trăng về đây. Trăng sợ ? Biên biết. Biên biết trăng sợ chiến tranh nhiều lắm. Nhưng hãy vì Biên. Hãy trở lại chiến địa. Hãy nhắn gió trao về đây cho Biên những gì trăng mong đợi. Đi đi trăng ơi. Đừng ngần ngừ. Cho Biên biết tin trước khi trời sáng. Đừng bắt Biên đợi trong lo sợ. Đừng bắt Biên nhắm mắt với nhiều ác mộng. Biên ngủ với niềm hy vọng. Đi đi trăng, Biên muốn trăng đem về đây nguồn tin xác thực, muốn biết trước những gì đài phát thanh sẽ loan đi Nếu không hãy đưa Biên đi, hãy đưa Biên ra miền Tam Quan đó. Biên biết rồi. Thấy người ngã gục — Biết rồi Biên biết nhiều nữa. Biết cả những gì xảy ra mà trăng không nghe, không thấy. Và gió nữa. Gió ơi ! hãy chuyền lên 9 từng mây lời cầu xin tha thiết của Biên, của những người dân Việt. Hãy tâu xin càng Thượng đế dùng uy quyền tột bực của Ngài chấm dứt chiến cuộc này đi. Biên không muốn nhìn ai bị trừng phạt. Vì Nam Bắc cùng mang dòng máu. Biên muốn được nhìn quê hương thống nhất, muốn được về lại chốn chôn nhau cắt rốn. Muốn được thấy người dân Việt-Nam chung nhau đất Mẹ Việt trong tình thương. Biên muốn vậy đó. Và mọi người nữa. Chuyền tới dùm Biên đi. Trăng ơi ! Gió ơi ! Thượng đế ơi ! xin cho con toại nguyện.

Vũ-Lệ-Ly-Quân

tủ sách TUỔI HOA

ĐÃ CÓ BÁN TẠI CÁC HIỆU SÁCH
CUỐN SÁCH THỨ BA :

CON TÀU BÍ-MẬT

của NGUYỄN-TRƯỜNG-SƠN

GIỚI THIỆU THI VĂN ĐOÀN

* Bài của Lê-Thắng P.N.
* Bút nhóm « SAO CHIỀU »

chó con của Cu Tẹo

MÀ cũng không ai biết nó từ đâu đến nữa. Một chiều thu kia, Cu Tẹo đang ngồi đu đưa trên chiếc ghế xích đu ở trong vườn, thì bỗng nghe có tiếng cào lá khô «rột rột». Đưa mắt nhìn về hướng ấy thì Cu Tẹo thấy có một vật gì trăng trắng đang ngọa ngoậy ở trong hàng rào. Tò mò, Cu Tẹo tuột xuống khỏi ghế, chạy vội tới xem. Thì ra đó là một con chó con, lông trắng toát y như một con chuột bạch, nhưng mình mầy sần sùi ghẻ lở.

Nhìn thân hình bé loắt choắt, chiếc đuôi ngắn ngủn ngoe nguầy với cái mũi màu hồng hồng của con chó, Cu Tẹo bỗng dưng cảm thấy thương lạ. Cu Tẹo ngồi ngay xuống, đưa tay bế con chó ra khỏi hàng rào. Cu Tẹo nâng niu con vật trên tay một chập đoạn ôm nó lại ghế xích đu. Con chó thật là dễ thương. Nó nằm yên trong lòng Cu Tẹo mà không kêu la một tiếng. Cu Tẹo đưa tay vuốt vuốt bộ lông mượt-mượt hơi sần sùi của nó và trong một thoáng, Cu Tẹo bỗng có ý muốn nuôi con chó ấy để sau nầy, chiều chiều Cu Tẹo sẽ dẫn nó ra đồng săn chuột, hoặc nó sẽ xông vào bụi rậm tìm chim cho Cu Tẹo mỗi khi Cu Tẹo vác giàn thung ra sau vườn bắn chim. Cu Tẹo nhớ đến con chó lai của thằng Cu Tí đàng xóm. Con chó lai ấy thật là một niềm hãnh diện cho thằng Cu Tí, vì mỗi khi đi đâu gặp Cu Tẹo là nó đều đem những thành tích tốt đẹp của con chó lai ấy ra khoe làm Cu Tẹo bắt phát thèm. Bởi thế lâu nay Cu Tẹo thường ao ước có được một con chó con để huấn luyện cho nó thành một con chó săn « thật cừ khôi » mà mỗi khi Cu Tẹo ném một hòn đá vào bụi, đưa tay lên miệng huýt gọi một tiếng, là nó sẽ xông xáo vào bụi, tìm cho được hòn đá ấy, ngoạm đem ra. Nghĩa là Cu Tẹo muốn con chó trong tương lai của mình phải làm cho thằng Cu Tí lé mắt mà hết còn hiu hiu tự đắc về con chó của nó nữa. Chà! Càng nghĩ đến điều đó bao nhiêu Cu Tẹo lại

càng thích chí bấy nhiêu. Cu-Tẹo nhất quyết nuôi cho được con chó nầy mới nghe, dù gia-đình có cho hay không cũng mặc. Vả: «Rồi nó cũng biết giữ nhà giữ cửa nữa chứ bộ!» Cu Tẹo nghĩ thế, rồi hí hửng ôm chó vào khoe má.

Má Cu Tẹo đang ngồi cặm cụi gọt bí ở trong bếp để sửa soạn bữa cơm chiều cho gia đình, bỗng giật mình ngẩng đầu lên khi nghe có tiếng Cu Tẹo reo: «A! Má ơi! Rồi cánh cửa bếp xịch mở. Cu Tẹo ôm chó chạy a vào:

— A! Má ơi! Coi con có con..!.

Tưởng đâu khi trông thấy con chó, Má cũng sẽ lấy làm thích như mình. Ai dè nói chưa dứt câu, Cu Tẹo đã nghe Má hét tướng lên làm Cu Tẹo sợ muốn hoảng vía:

— Trời ơi! Cu Tẹo!! Chó ở đâu mà con bồng con bế thế? Trời ơi bỏ xuống mau. Bẩn hết cả quần áo rồi kìa!!

Cụt hứng, Cu Tẹo xịu mặt xuống, nhưng vẫn cố gượng đáp:

— Không biết ở đâu nó chui vào hàng rào của mình Má à.

Má Cu Tẹo ngừng gọt nói:

— Trời ơi! Chó người ta đi lạc ấy mà. Thả ra đi! Mà coi kìa! Mình mầy nó ghẻ ơi là ghẻ!!

Cu Tẹo mân mê con chó trên tay vừa nói với mẹ:

— Tội nghiệp nó Má à! Hình như người ta thấy nó ghẻ lở người ta ghê nên người ta đuổi nó đi chớ hồng phải nó đi lạc đâu má à.

Má Cu Tẹo cau mày:

— Cu Tẹo! Sao má nói mà con không nghe. Bộ muốn bị đòn đó hả?

Cu Tẹo vẫn ôm riết lấy con chó:

— Con muốn nuôi nó má à!

Thấy nói hoài mà Cu Tẹo vẫn không chịu nghe. Má Cu Tẹo giận quá dằn mạnh con dao đang xắt đánh «keng» xuống đất một cái rồi gắt:

— Trời ơi! Đến như người ta mà còn sợ ghẻ không dám nuôi vậy mà bây giờ con vác đầu đi nuôi đó hả Cu Tẹo?

Lúc này con chó bỗng kêu «ăng ẳng» lên mấy tiếng. Cu Tẹo lấy tay mơn man trên đầu nó vừa đáp lời mẹ:

— Tội nghiệp nó má à!

Thấy Cu Tẹo cứ cù cưa mãi. Má Cu Tẹo giận quá lại gắt:

— Không có «tội» với «nghiệp» gì hết cả! Có đem bỏ nó ra ngoài đường không thì bảo?

Rồi Bà lấy giọng hỡi ôi:

— Trời ơi! Có nuôi thì người ta nuôi chó mập chó béo chứ ai đời lại đi nuôi chó gì mà ốm cà tong cà teo mà lại còn sần sùi ghẻ lở, trông mà phát gớm phát ghiếc ra kia chứ?

Lúc ấy chị Dung, anh Dương cả con Hương — em Cụ Tẹo — nghe tiếng cũng chạy xuống, mỗi người góp mỗi ý. Nhưng tựu trung cả ba ý đều quy về ý của Má, nghĩa là ai nấy đều không thích cho Cu Tẹo nuôi con chó ấy :

Chị Dung bảo :

— Ừ ! Má nói đúng đó cu Tẹo à. Ai đời lại đi nuôi chó gì mà ghẻ ghê gớm ra như thế kia bao giờ ?

Còn anh Dương thì bảo :

— Vả nó còn nhỏ quá ! Dễ thường còn đang bú mẹ, thì hỏi lấy gì mà cho nó ăn đó hả Cu Tẹo ?

Đã thế, con Hương đang đứng dựa vào lưng Má cũng bụm miệng cười :

— Trời ơi ! Anh Cu nuôi chi con chó mà ốm nhom ốm nhách như «bộ xương cách trí» vậy cà...!

Nghe Con Hương nói thế, Cu Tẹo tức quá, chỉ muốn «cóc» mạnh lên đầu nó một cái thôi. «Con nhỏ gì mà dễ ghét lạ ! Nó bảo con chó của mình là «bộ xương cách trí !!» Rồi Cu Tẹo, trừng mắt nhìn con Hương một cái khiến con Hương hoảng sợ vội quay mặt đi. Mà Cu Tẹo tức con Hương là phải lắm. Ai đời em mà lại dám chơi anh như thế bao giờ ?

Vừa lúc ấy Ba Cu Tẹo đi làm về, nghe thuật chuyện, rồi nhìn con chó trên tay con, ông cũng gắt:

— Trời ơi ! Con chó ghẻ gì mà ghẻ ghê gớm quá ! Thôi thả nó ra đi, không có nuôi với nấng gì hết cả !!

Thôi thế là hết. ! Niềm hy vọng mong manh của Cu Tẹo đã tan thành mây khói !

Đến như ba là người hay chiều chuộng Cu Tẹo nhất mà còn thốt ra những lời như vậy thay !!

Tủi thân, Cu Tẹo cúi xuống nhìn con chó đang ngọa nguậy trong vòng tay mình. Miệng méo sệch ,mắt rưng rưng muốn khóc... Thấy vậy cả nhà đều tội nghiệp. Má Cu Tẹo bèn bảo :

— Mà thôi ! Nói thì nói vậy chớ nếu con muốn nuôi thì nuôi không ai cấm cản gì đâu.

Những lời Má vừa nói không khác nào trận mưa to trút xuống cánh đồng cháy khô trong cơn nắng hạ. Nó làm người Cu Tẹo mát rười rượi và lòng vang lên bao bài ca êm đềm ..

Mừng quýnh, Cu Tẹo gạt vội nước mắt, rồi ôm chó chạy đi tìm chỗ cho nó ở. Nhìn cái điệu bộ lăng xăng, hăm hở của Cu Tẹo cả nhà phá lên cười ồ...

Sau một hồi moi móc các xó xỉnh trong nhà. Cu Tẹo lôi ra được một cái thùng sữa đã cũ (tuy đem dùng vào những việc khác thì không được nhưng nếu để làm một «cái chỗ cho chó ở» thì vẫn cứ gọi là «còn suya» như thường !) Cu Tẹo chạy kiếm vải vụn, áo

rách lót đầy vào thùng để làm chỗ nằm cho chó con. Đoạn ôm chó đặt nằm xuống. Xong đâu đấy, Cu Tẹo bưng thùng đặt vào một xó bếp kín đáo nhất để khỏi làm khó chịu những người chung quanh mà đã từng tỏ ra ghê tởm nó.

Cu Tẹo nuôi chó bằng cháo nấu thật lỏng, nghiền thật nhuyễn. Chiều chiều đi học về, Cu Tẹo ẵm chó ra sau bể nước tắm rửa sạch sẽ bằng xà bông đoạn bôi thuốc đỏ lên những chỗ bị ghẻ. Cứ thế, độ chừng sáu, bảy hôm, ghẻ của con chó đã bớt ngó thấy và lông trắng của nó mọc ra nhiều hơn. Giờ đây trông nó cũng xinh ra phết ! thấy vậy Cu Tẹo sung sướng lắm, nên càng siêng tắm rửa cho nó hơn.

Nghĩ con chó bơ-vơ một thân một mình, không anh không em, không họ hàng cô bác và nhất là thiếu vắng tình thương của Bố mẹ nó thì Cu Tẹo đau xót lắm. Bởi vậy cho nên, trong khi mọi người càng xua đuổi hắt hủi nó bao nhiêu thì Cu Tẹo lại càng thương yêu, che chở cho nó bấy nhiêu.

***

Một buổi chiều mưa Cu Tẹo đi học về Đang sửa soạn mở cửa bước vào nhà, Cu Tẹo bỗng nghe bên tai có tiếng rên «hừ.. hừ». Lấy làm lạ Cu Tẹo đảo mắt nhìn quanh, rồi thình lình ré lên một tiếng lớn và quăng đại cặp vở xuống đất (mặc dù trời đang mưa tầm tã) để chạy tới bế xốc con chó con của Cu Tẹo đang nằm chèo queo trong một bụi kiềng, mình mẩy ướt loi ngoi như chuột đang run lên lẩy bẩy vì lạnh. Bất nhẫn Cu Tẹo òa lên khóc. Những giọt nước mắt của Cu-Tẹo hòa với nước mưa chảy đầm đìa xuống mình con chó. Ôi ! Mầu nhiệm thay những giọt nước mắt của Tình Thương ! Chỉ trong phút giây, con chó đã nằm lặng yên trong lòng Cu Tẹo, không còn rên rỉ như trước nữa, mặc dù mưa vẫn không ngớt đổ ào-ào xuống mình nó.

Ngay khi vặn cửa toan đem chó vào nhà, Cu Tẹo bỗng để ý thấy có những vết chó cào cấu lên trên mặt cửa. Điều nầy chứng tỏ trước đây khi bị người nhà đuổi ra ngoài, đóng cửa lại. Con chó của Cu Tẹo đã cố van xin lòng xót thương của con người để cho nó được vào trú tạm qua cơn mưa. Cu Tẹo đoán biết lúc đó nó muốn nói với con người rằng : nó sẽ chun vào một xó-xỉnh nào đó tồi tàn nhất và sẽ không mở miệng đòi ăn một thức gì đâu, dù chỉ là một hột cơm dư, một mẩu xương thừa hay một chút sữa cặn. Nó chỉ van xin con người một điều duy nhất là « chút hơi ấm » trong cơn mưa gió lạnh-lẽo này mà thôi. Nhưng con người vẫn không cho. Con người vẫn lạnh lùng hất nó ra ngoài và

đóng « sầm ! » cửa lại. Nó biết thân biết phận lắm nên không dám gào thét vì nó sợ con người sẽ cầm roi ra quất ào lên mình nó. Không, không, nó không ngu dại gì mà đi làm như thế ! Cái lạnh, cái đói đã đủ làm cho nó khổ sở lắm đi rồi ! !

Biết thế nhưng nó vẫn cứ quào, cứ quào (mặc dù rất nhẹ) vào cánh cửa. Như lần chót muốn xem coi con người có còn chút từ-tâm nào không. Nhưng nó quào và quào mãi đề rồi cuối cùng tuyệt vọng quỵ ngay xuống dưới chân cửa, mặc tình cho gió táp mưa sa...

Nghĩ tới bấy nhiêu điều ấy. Nghĩ tới thái độ ruồng rẫy xua đuổi của bao nhiêu người trong gia đình rồi nhìn lại con chó đang nằm còng queo run rẩy trong vòng tay mình, nước mắt Cu-Tẹo lại càng trào ra lai-láng...

Cu Tẹo mang chó vào nhà lau khô, rồi lấy quần áo cũ quấn vào mình cho nó ấm. Đoạn Cu Tẹo đi lấy than bỏ vào một cái lon đem đến đặt kế bên để hơ ấm cho nó. Xong, Cu Tẹo còn đi khuấy một chút sữa nóng cho nó uống. Thật là chan chứa tình thương ! Lúc nầy nếu có ai nhìn thấy cảnh chăm nom săn sóc của Cu Tẹo hẳn lấy làm cảm động lắm ! !

Đêm ấy Cu Tẹo bị cảm (vì ban chiều ôm chó đứng dưới mưa mà khóc). Trong cơn sốt Cu Tẹo mơ thấy dẫn chó đi dạo chơi, bỗng có một chiếc xe hơi chạy vụt ngang, cán bẹp lên mình nó. Kinh hoàng, Cu Tẹo thét lên một tiếng lớn rồi giật mình thức dậy. Mồ hôi vã ra ướt cả trán và Cu-Tẹo nghe tim đập rộn ràng trong lồng ngực. Quên mình đang đau, Cu Tẹo chồi dậy bật đèn, rón rén đi xuống bếp xem coi con chó của mình như thế nào. Khi thấy nó nằm ngủ yên lành, bụng nhô lên xẹp xuống một cách đều đặn, nhịp nhàng thì Cu Tẹo an lòng. Cu Tẹo lấy tay vuốt vuốt lên bộ lông mượt của con chó rồi thì-thào :

« Ngủ đi cưng nhé, chóng ngoan ! Ngủ cho mau lớn rồi Cu Tẹo sẽ dẫn đi săn chuột bằng thích !! ». Sau đó Cu Tẹo trở về giường, nằm thao thức một lát, rồi ngủ lại. Khi ấy trời còn sớm lắm. Chiếc đồng hồ treo trên tường thong thả buông dài bốn tiếng. Không gian thật là yên tĩnh. Lâu lâu điểm vào khoảng vắng lặng của đêm khuya có tiếng nước mưa trên mái tranh nhỏ giọt tí-tách xuống vũng nước đọng ngoài mái hiên.

***

Từ ngày con heo bên nhà con Thu sinh được một bầy heo con, thì Cu Tẹo khám phá ra được một sự lạ là con chó của Cu Tẹo lâu lâu lại thấy mất biến đi rồi lại xuất hiện. Đề-ý theo dõi thì

Cu Tẹo thấy nó lẻn qua nhà con Thu, rúc vào chỗ heo mẹ nằm đề bú thép!

Lấy làm lạ, Cu Tẹo đem chuyện kể lại với má. Má liền bảo:

— Đó! Má biết ngay mà. Tại vì nó còn đang bú mẹ mà bị người ta đuổi đi, nên bây giờ nó thèm nó làm vậy chứ sao...!

Nghe Má nói, Cu Tẹo yên lòng Nào ngờ...

Một hôm Cu Tẹo đang ngồi đọc báo ở ghế xích đu thì bỗng nghe có tiếng con Thu réo tên mình tới tấp ở ngõ:

— Cu Tẹo ơi! Cu Tẹo ơi!

Cu Tẹo vội bỏ tờ báo xuống, lầm bầm: «Quái! Không biết con nhỏ bữa nay làm gì mà nó réo tên mình kinh khủng vậy cà.?». Chưa kịp đứng lên, Cu Tẹo đã thấy con Thu từ ngoài cổng hớt-hãi chạy vào:

— Trời ơi! Cu Tẹo!! Qua nhà Thu mà coi kìa! Con chó của Cu-Tẹo nó... nó... bị...!

Linh tính như báo trước cho Cu Tẹo biết một cái gì không may đã xảy ra, nên Cu Tẹo hốt-hoảng đứng phắt dậy, hối hả:

— Cái gì? Cái gì hả Thu? Con chó của Cu Tẹo bị... bị... cái gì?!

Giọng con Thu ngập ngừng:

— Nó...! Nó...! Bị con heo mẹ bên nhà Thu đè ngẹt thở trong khi bú...!

Cu Tẹo tái cả mặt. Quăng đại tờ báo xuống ghế, rồi vắt giò lên cổ chạy bán sống bán chết qua nhà con Thu. Nhìn con chó yêu quí của mình nằm chết cứng đờ một bên heo mẹ, lông dính bùn lem luốc, Cu Tẹo xúc động quá, ôm chó vào lòng, rồi òa lên khóc... Những giọt nước mắt thương yêu trào ra khỏi mắt Cu Tẹo, lăn từ từ xuống má rồi nhỏ giọt xuống mình chó. Nhưng con chó thân yêu vẫn cứ nằm yên bất động. Nó đã vĩnh viễn ra đi rồi...

Cu Tẹo đem chó chôn dưới gốc cây dương liễu, bên cạnh hàng rào – nơi mà lần đầu tiên nó bước vào đời Cu Tẹo. Để rồi hôm nay cũng chính nơi ấy nó đã vĩnh viễn lìa xa Cu Tẹo để tìm về một thế giới xa xôi nào mà không bao giờ Cu Tẹo còn có thể gặp lại được, dù chỉ trong khoảng khắc chiêm bao!

Thế rồi từ đó cứ mỗi buổi chiều. Khi ánh nắng xiên khoai đã nhạt màu trên các cành cây, khóm lá và chim chóc ríu rít gọi nhau về tổ. Trong cái ánh sáng chập choạng của một ngày sắp tàn, người ta lại thấy có bóng một đứa con trai nhỏ, ngồi một mình bên nấm mộ con con đầu gục vào lòng tay... ủ rũ.

Lê-Thắng. P.N
Bút nhóm SAO CHIỀU

Vườn Thơ Tuổi Hoa

QUYÊN-DI phụ trách

TUỔI 16

Cho tôi xin nửa bóng trăng ngoài,
Với nửa vầng trăng trong mắt ai.
Cộng thêm đêm nửa trăng sầu mộng
Mười sáu trăng rồi, tôi có hay

∴

Đêm biếc cành soan, đỏ giấc mơ,
Ngoài hiên hoa trắng nở bao giờ.
Tôi mười sáu tuổi, trăng mười sáu,
Với gió thu đầy mắt nai tơ.

∴

Nhưng hẳn là tôi không nhớ đâu
Giấc mơ còn đượm ánh trăng sầu.
Bài thơ khi bóng trăng mười sáu
Mười sáu năm rồi, tôi lớn thay

NGỌC-QUỲNH-GIAO
Quảng-Ngãi

SAY SÓNG

Cát dài hôn mãi tóc em
Biển say màu mắt sóng đem nụ cười
Ra khơi dìu nhẹ ra khơi
Niềm hoang mang gợn tuyệt vời
trong em.
Mùa thu biển cả êm đềm.
Xanh duyên triền sóng hơn mềm đại
dương.
Ngàn chim ở tận thiên đường
Góp nhau dệt chuyện yêu thương
một người
Tiếng quyên dìu dặt chơi vơi
Nhịp say sóng nhỏ muôn nơi miệt
mài

MIÊN CHI

Điệp khúc

Nắng lên nắng ngủ sân trường
Cây cao cây đứng giữa vườn cỏ non
Nắng nghiêng bóng đổ lối mòn
Ôi trường xưa ấy em còn mình đây
Mây bay mây trải hình hài
Tóc dài tóc xõa trên vai tuổi đời.
Tháng năm hằn vết dấu môi.
Cô đơn chùng xuống gọi mời ai quên
Ngày qua ngày thiếp trên nguồn
Người đi người để lại buồn cho em
Thời gian dẫm bước chân êm
Xót xa ngày cũ lãng quên phiên sầu
Chiều vàng chiều tối rất mau
Đêm đen đêm trĩu canh thâu võ vàng
Nến trời thắp sáng ly tan
Xanh xao tuổi nhớ, ngỡ ngàng tin yêu
Em từ phận đá rong rêu
Hóa thân làm kiếp mây chiều lênh
đênh
Xin đôi cánh gãy thiên thần
Bay theo ngày cũ đang dần hoang
liêu
Em từ phận đá rong rêu
Hóa thân kiếp gió trăm chiều thở
than
Mây trời mỏi cánh lang thang
Nhắc buồn điệp khúc tuổi vàng giá
băng

THAO DƯƠNG

Dáng Việt Nam

Đầu tôi gối lên Lào-Kay đất Bắc,
Chân tôi khua Cà Mâu vút trời Nam
Lòng rộng mở với Mụ-Già, Lao-Bảo
Tay ôm choàng : Đèo cả, đèo Ngang
Tóc nhuốm hai mầu mây trắng, rừng hoang
Mắt sóng động : Hương Giang, Trà Khúc.
Tai nghe vọng bao nhiêu lời thúc dục
Đống Đa, Sông Hát, Diên Hồng,
Môi mỉm cười : Thuận An, Đànẵng Hải Phòng
Nuốt chửng hết những con tàu từ bến lạ
Nhưng tim tôi đau, nỗi đớn đau không tả :
Bến Hải này, sao mi quá điềm nhiên?

TỊ TỊ

Mùa xưa

Mùa lá me rơi làm mưa trên đường
Nghe bước ai về mà sao quá thương
Mắt nhớ đợi chờ khung trời gió lạ
Buổi sáng nhung mềm, phủ nhẹ hơi sương.

∴

Mùa lá me rơi cho buồn dâng đầy
Những bước chân về trời hết đám mây
Tuổi trẻ dỗi hờn im cơn mê ngủ
Trời vỡ mây buồn thoáng nhớ thương đây

∴

Này bước chân em đi mùa lá me
Nghe thương không em mùa xưa trở về
Buổi sáng nhung tơ hỏi thầm cô bé
Trời lá me buồn này em có nghe

∴

Mùa lá me rơi giờ em đi tìm
Con đường cái mặt cây lá chết im
Thôi biết còn gì nơi này dấu tích
Ai đề con đường có nắng cháy tim

∴

Kỷ niệm ôm tròn nỗi nhớ ngày xưa
Giờ biết tìm đâu ngày cũ cho vừa
Mùa lá me rơi bây giờ xa lắm
Tuổi nhỏ thay rồi như thoáng nắng mưa.

TRÀM VI

Chiều nghĩa địa

Nghĩa địa chiều nay hoang lạnh quá
Từng đàn quạ nhỏ vụt bay qua
Tiếng sáo chiều buồn ngân áo não
Nghe lạnh hồn thơ lệ nhạt nhòa
Nghĩa địa chiều nay tiếng cú kêu
Mây sầu ngơ ngẩn lượn chân đèo
Mộ mẹ hoang sầu trong cô vắng
Cỏ hoang thi phủ nấm mồ rêu,
Mẹ ơi thương nhớ tràn năm tháng
Tâm sự đau sầu lệ khó vơi
Ngày xưa con trẻ hay hờn giận
Nhìn mắt mẹ hoang tức tưởi cười.
Bây chừ mất mẹ chìm hoang vắng
Bộ mặt bơ phờ chất bao ngăn
Chiều nay nghĩa địa thêm cô lặng
Thắp nén hương tàn mẹ biết chăng

QUỲNH PHƯƠNG

HÀ - CHÂU

Một giờ học cổ-văn

— Dạy từ thuở hãy còn trứng nước
Yêu cho đòn, bắt chước lấy người
Trình, thưa, vâng, dạ, đứng ngồi :
Gái trong kim chỉ, trai ngoài bút
nghiên
Gần mực đen, gần đèn thì sáng ;
Ở bầu tròn, ở ống thì dài

***

THẦY giáo An đặt cuốn sách xuống bàn, nhìn một lượt khắp lớp, dặng hắng rồi cất cao giọng hỏi :

— Các anh, các chị đã viết xong cả chưa ?

— Rồi ạ !

Thầy xoa tay :

— Được, vậy ngồi yên nghe tôi giảng đây. Bài này trích trong «Gia huấn ca» của cụ Nguyễn Trãi... Xuyt, đừng nói chuyện...

Thầy cầm lấy cái thước, gõ cạch trên bàn, chừng mắt nhìn xuống cuối lớp :

— Định !

Định — có hỗn danh là Định Còm đứng lên, ngơ ngác nhìn thầy giáo.

— Dạ !

— Ngồi yên mà nghe !

— À, vâng ạ ?

Định Còm ngồi xuống, đầu cúi nhìn trang sách, nhưng vẫn nói với Thất ngồi bên cạnh :

— Tao tưởng bố ấy gọi gì ! bài hôm nay có gì khó đâu, chỉ đọc qua một lượt cũng hiểu.

Thất :

— Thôi yên đi mày ! Yên mà nghe...

Thầy giáo An :

—... Nguyễn-Trãi, hiệu Ức-Trai, người xã Nhị-Khê huyện Thượng-Phúc là một văn gia nổi tiếng buổi Lê sơ. Tác phẩm của ông viết bằng Hán văn rất nhiều. Riêng về Việt văn có tập «Gia huấn ca» vẫn truyền là của ông soạn ra.

Định Còm :

— Mày ạ, tuần này có một phim hay tuyệt cơ. Chị tao đã đi xem rồi mà hãy còn muốn xem lại.

Thất :

— Xuyt, im mày !

Định Còm :

— Ờ, nghe làm gì mày ? Lớp học hè ấy mà ! Có bài gì cần lắm đâu ? Thế nào sang niên học sau, chả phải giảng lại. Này..,

Nhưng thấy Thất không có vẻ muốn nghe chuyện, hắn đạp chân lên hàng ghế trên:

— Ê, Lưu! Mày làm gì thế?

— Tao đương... đọc truyện!

— Truyện gì hả?

— «Đôi mắt huyền»! Lưu nháy mắt thêm:

— Tiểu thuyết diễm tình của tuổi đôi mươi, mê ly không chê được! Mày xem chưa?

Thày giáo đứng trên bục vẫn giảng:

— Tập Gia huấn ca, viết theo thể lục bát, chia ra làm sáu bài:

1) Dạy vợ con; 2) dạy con ở cho có đức: 3) dạy con gái; 4) vợ khuyên chồng; 5) dạy học trò ở cho có đạo; 6) Khuyên học trò phải chăm học; chú ý tác giả là đem các điều cốt yếu trong luân thường, diễn ra lời nôm cho mọi người đọc, nên lời văn dùng nghe giản dị, lưu loát và êm ái.

Chiếc thước ở tay thầy An lại gõ xuống bàn cạch cạch:

— Im! Lưu!

— Dạ!

Thày cau mặt, gắt:

— Chuyện gì mà lắm thế!

Anh thử nhắc lại lời tôi vừa nói.

Lưu nhìn nhìn sang hai bên, đá chân vào các bạn, có ý giục nhắc, rồi ấp úng:

— Thưa thày, thày vừa... khuyên học trò nên... lưu loát và êm ái!

Cả lớp cười ồn. Thày An lắc đầu thở dài:

— Anh chẳng chịu nghe gì cả. Vậy thì bài học mà tôi đương giảng có ích gì cho anh?!

Thày ngồi ôm đầu một lát, chán nản, suy nghĩ, rồi ngửng lên thày nói như dỗ học trò:

— Nếu các anh chịu khó ngồi nghe giảng hết bài này, tức là một đoạn trích giảng của bài «Dạy vợ con» trong tập Gia huấn ca» tôi sẽ kể thêm cho các anh nghe một truyện lý thú về Nguyễn-Trãi...

Các học trò con gái, ngồi hai hàng ghế trên cùng, láu táu:

— Thày kể ngay đi ạ!

Lớp học lại ồn ồn lên. Chiếc thước kêu cạch cạch mãi chẳng ăn thua gì đành nằm im lặng trên mặt bàn. Được thể, có anh học trò che mồm đi, để giục trắng trợn một câu:

— Vâng ạ, luôn tút xuyt đi cho vui!

Thày bực lắm lắm, nhưng không làm sao được vì biết bọn học trò bây giờ nó dân chủ quá mất rồi. Có mắng mỏ dạy dỗ chúng cũng phải hết sức nhẹ lời chứ không thì...

Trường là trường tư, ông hiệu trưởng chỉ cần đông sĩ số. Nên có học trò dám xử hỗn cả với thày. Không học trường này thì đi trường khác.

Thày đành miễn cưỡng giảng lạc đề đi một tý:

— Các anh các chị đã học Việt sử hẳn cũng biết, vì cái án Thị Lộ mà năm 1442 Nguyễn Trãi bị tru di cả họ.

Tục truyền rằng: Một hôm đi chầu vua về, giữa đường ông gặp một

người con gái đẹp gánh chiếu bán. Ông bèn đọc thơ bỡn:

Ả ở đâu mà bán chiếu gon?
Chẳng hay chiếu ấy hết hay còn?

Định Còm thích khuỷu tay vào Thất:

— Thơ gì mà bố ấy đọc ông ổng thế mày?

— Thơ của Nguyễn-Trãi bỡn Thị Lộ!

Định Còm nhìn lên bàn học trò gái nháy mắt:

— Thị Lộ à! Mày có rủ được Thị Lộ nào đi chơi Xa lộ không? Trên Xa lộ rất nhiều Nguyễn Trãi và Thị Lộ mày ạ Ria đường, bên gốc cây chỗ nào cũng có. Nhất là trời nực này.

Lưu quay lại:

— Chúng nó kéo nhau lên đấy làm gì, mày?

Định nhún vai:

— À, phất phơ... Tơ lơ mơ... chứ còn cái gì nữa. Mày quê một cục!

Thầy Giáo, giọng hơi gắt:

— Định, nói gì thế?!

Định trâng tráo đứng lên:

— Em nói truyện Thị lộ...

Thầy giáo lơ đãng:

— Ờ phải, Thị Lộ quê ở Tây hồ nghe Nguyễn Trãi đọc thơ bỡn, liền họa lại:

Tôi ở Tây hồ bán chiếu gon
Nỗi chi ông hỏi hết hay còn?

Thấy là người ứng đối thông minh Nguyễn Trãi cưới làm nàng hầu.

Định-Còm nhấp nhổm trên ghế

— Thú nhỉ!

Hắn ngừng lại thì thào vào tai Thất:

— Hết giờ này chuồn lên xa-lộ chơi nhé.

Thất:

— Xa lắm mày ạ.

Định:

— Ăn nhằm gì! Mày quên rằng tao là anh hùng Suzuki à?

Thày giáo:

— Tháng 7 năm 1442 vua Lê-Thái-Tôn tuần du phương đông, duyệt võ ở Chí linh, Nguyễn Trãi mời đón xa giá, Vua bèn đến chơi chùa Côn Sơn là chỗ ông trí sĩ. Vua nghe tiếng Thị Lộ có nhan sắc lại có văn tài liền triệu cho làm Lễ-nghi học-sĩ, ngày đêm hầu bên cạnh. Đến khi Đông tuần, xa giá về đến vườn Lệ-chi xã Đại-lại huyện Gia-bình thì mắc bệnh, rồi mất. Ai nấy đều nói Thị-lộ giết vua bắt nàng giết đi và chu di cả họ Nguyễn Trãi..

Định Còm:

— Mày có giầu «xìn» không?

Cần độ dăm bảy chịch thì đủ.

— Nhiều thế? Tao làm gì có!

— Gì mà nhiều! Lên đấy cũng phải làm một chầu giải khát nữa chứ!

Thầy giáo:

— Trở lại bài Gia Huấn chúng ta đương học đây thì,.. Ồ, Định!

Định ngồi yên lầm bầm:

— Gì mà cứ gọi luôn! Sao hôm nay lão này «trù» mình dữ thế? Thôi đi bố, giảng văn thì cứ việc mà giảng, kệ mẹ người ta nói truyện có được không!

Thầy giáo thấy Định đã không đứng lên, còn ngồi lầm bầm như có ý sược với mình, thì không nén nổi cơn giận. Thầy vẫn nghĩ: cái nghề dạy học nó đã đơn bạc chẳng ra gì, suốt ngày gào rát cổ bỏng họng chỉ mong cho học trò được trở nên giỏi dang đức hạnh là mừng, nó cũng hả cho cái công dạy dỗ. Thầy không hề phàn nàn bao giờ và ngày nọ qua ngày kia thầy vẫn sống kiên nhẫn với lương tâm một ông thầy.

Thế mà bọn trẻ, có những hạng tuổi trẻ như Định Còm kia, thật đã làm cho thày héo gan héo ruột. Học không buồn học, còn quấy rối cả trật tự trong lớp. Cứ này hớn lên, chẳng biết rồi sẽ làm được gì hữu ích cho gia đình xã hội? Cứ nghĩ thế mà thầy thấy sót sa lo lắng cho trò, băn khoăn cho tương lai của đất nước. Nhiều lúc bực mình toan thây kệ chúng, đứa nào muốn học thì học, nhưng rồi thày lại không thể cứ mặc chúng thế được. Đành phải nói:

— Anh Định, sao tôi gọi anh không đứng dậy?

Định Còm lầm bầm.

— Ừ, nào thì đứng!

Hắn khoanh tay trơ trẽn nói to:

— Thầy bảo gì?

Thầy An giận quá run cả giọng:

— Từ nãy đến giờ tôi gọi anh lần này có đến lần thứ ba chỉ để bảo anh ngồi yên mà nghe tôi giảng bài. Vậy mà anh không chịu ngồi yên, làm phiền cho cả người bên cạnh.

— Em làm gì đâu?

— Anh không làm gì! Nhưng anh cũng có ngồi yên nghe giảng đâu? Tôi đã giảng những gì anh có thể nhắc lại được không?

Trên bàn con gái nhiều người quay lại nhìn, cười khúc khích. Định đỏ mặt, đâm nói hỗn:

— Bài này em không cần học!

Thầy An giơ hai tay lên trời:

— Học hay không học là tùy anh. Cũng như tương lai của anh sau này hay, dở là tùy ở anh vậy. Nếu anh không cần học, anh ra ngoài kia, để cho người khác học.

Định đứng ngẩn mặt, rồi tự ái (!) nổi lên, hắn vênh váo:

— Ô-kê!

Hắn bảo Thắt:

— Mày mang sách về cho tao nhé.

Rồi hắn rời khỏi ghế bước ra ngoài.

Thầy An toan gọi giật hắn lại, bợp cho mấy cái, về cái tội hỗn xược của hắn, nhưng thầy chợt nghĩ đến cái nghề giáo của mình: cao quí nhưng cũng thật là đơn bạc, đến lũ thiếu niên đang ngồi trước mặt, mà tương lai của chúng liên hệ đến tiền đồ của Tổ quốc mà ngao ngán. Thầy đành thở dài, cầm sách lên cố nuốt nghẹn ngào để giảng cho xong bài Gia-huấn.

Hà-Châu

Lai-rai cùng với TUỔI-HOA
Trước là Vui-Học sau là Học-Vui.

* *Hoàng-đăng-Cấp*

BÀI HỌC «CUỒNG LOẠN»

Tôi không thích cải lương lắm, không thích ở chỗ các ông vua chẳng hạn lúc đang hấp hối mà còn ráng ca được sáu câu vọng cổ. không thích ở chỗ diễn tuồng La Mã mà lại mặc đồ Tàu v v.. Tôi rất thích coi kịch vì kịch có vẻ thực tế, gần với cuộc đời hơn Nhưng nhiều vở kịch đã được các ban kịch nổi tiếng trình diễn trên vô tuyến truyền hình đã làm tôi thất vọng rất nhiều, vì chỉ toàn nước mắt là nước mắt, nước mắt đổ không phải vì tình người đã mất mà đổ vì thất vọng trong tình yêu trai gái.. Chẳng hạn như kịch «Áo người Trinh nữ» đã làm nhiều người (nhất là các em gái tuổi trăng tròn) cảm động đến rơi lệ (tôi đã thấy nhiều em khi coi xong mắt đỏ hoe). Đó là thành công của vở kịch, thành công có hại hay có lợi, ta cần phải xét kỹ vì vai chánh cô Ngọc Mỹ đã tự vận, tự vận vì thất tình chớ không phải vì người em ruột đã chết Nói cô Ngọc Mỹ tự vận là cao thượng thì không đúng, cao thượng thì phải sống chứ sao lại tự vận để gieo đau khổ cho các người sống. Như thế vở kịch đã ca tụng sự hèn nhát, trốn trách nhiệm, không dám tranh đấu. Các em gái tuổi trăng tròn có nhận thấy như vậy hay không ?

Nhưng có một tuồng cải lương diễn trên VTTH tuần rồi làm tôi thích vô cùng, tôi đã ngồi coi suốt hai đêm liền, không bỏ sót phút nào Đó là tuồng «Cuồng loạn» do đoàn Tân Hoa Lan trình diễn. Nội dung của vở tuồng này là nêu lên một vấn đề xã hội thời đại : đời sống của các cô gái đi bán sờ nách ba và các hậu quả.

Theo tôi các em gái nên coi tuồng này, không phải coi để thấy hậu quả tàn khốc của gái bán ba, mà để rút tỉa một bài học thấm thía trong phạm vi tuổi học trò : bài học của cô Nguyệt một trong những vai chánh trong tuồng. Bài học như thế nào ? Bài học của một cô gái nhà nghèo ham se sua ham sống theo đợt sống mới, ăn mặc quần din, duýp xe rê, chơi với bọn con nhà giàu ham chơi mất nết ; chính đời sống này đã đưa đẩy cô Nguyệt đến vực thẳm của cuộc đời. Tại sao phải mặc quần din, duýp xe rê mới là văn minh hợp thời ? Chính xã hội «Cuồng loạn» (Các cô gái Cuồng loạn

trong xã hội cuồng loạn đã ăn mặc như thế nào, chắc các em gái đã thấy rõ) là động cơ thúc đẩy mọi người dân Việt bảo vệ chiếc áo dài Việt Nam. Bảo vệ, ca tụng chiếc áo dài Việt Nam không phải là vì tinh thần quốc gia hẹp hòi bài ngoại (bài quần din, duýp xe rê) mà vì muốn xây dựng lại một xã hội đang suy đồi vì tiền tài và cám dỗ, bảo vệ nhân phẩm người con gái Việt Nam đã từng bị ô nhục vì một câu tuyên bố của một thượng nghị sĩ Mỹ : *Sàigòn là ổ điếm.*

Ngoài ra các em gái nên nhớ những lời khuyên của bác Năm, bác cô Nguyệt một ông già cổ kính đầu búi tó (nhiều em đã cười nhạo khi nghe tôi nhắc tên ông này, nhưng đất nước này mà thiếu những ông già đó thì truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt sẽ ra sao ?)

TÀI NĂNG MỚI

Chương trình tuyển lựa tài năng mới của đài THVN được hoan nghinh quá xá, dường như hiện giờ không còn nhận đơn xin dự thi nữa Như thế chứng tỏ dân Việt Nam ưa nhạc có tâm hồn nghệ sĩ Đó là điều đáng mừng, mừng ghê lắm... Nhưng có điều tôi thấy làm sao đó, nói ra thì có thể bị tố là đạo đức giả, mà không nói thì tức Vì thế nhiều lúc tính nói lại thôi. Như đêm chủ nhật (20-8-67) tình cờ tôi xem được ba người em gái của tôi đang học đệ tứ lên thi hát trước ống kính vô tuyến truyền hình. Ba em đều trình bày những bài hát trữ tình sướt mướt, hai em đỗ và một em hỏng. Vì thế tôi phải bạo viết lên đây dù có bị mắng là đạo đức giả, tôi cũng xin chịu.

Tôi xin báo động các quí vị phụ huynh và các em gái ưu tú của Tuổi Hoa: Các em thích nhạc, đó là điều hay. Nhưng các em thử nghĩ coi, với tuổi 14, 15 hay nhỏ hơn, hay lớn hơn tí chút mà hễ mở miệng ra là rên rỉ «Anh yêu em, sao anh không về, anh ơi, anh ơi, hu, hu, hu ! ». Xem có được không hả các em ?! Kỳ cục và mắc cở quá !

Ước mong quí vị có thẩm quyền trong chương trình tuyển lựa tài năng mới của đài THVN :

Vì tương lai dân tộc xin quí vị hạn định từ tuổi nào đến tuổi nào, đến tuổi nào đó phải bắt buộc chỉ được thi hát những bài hát mang màu sắc thiếu nhi và xây dựng mà thôi.

Ít nhất có như thế, quí vị sẽ hy vọng đóng góp phần nào vào nền giáo dục Việt Nam đã bị băng hoại từ lâu.

Vui cười

Cạt - Pốt - Tan

Trong giờ học về các danh nhân Pháp ở thế kỷ thứ 17 thầy thấy trò Tý đang say mê coi truyện « TIẾNG CHUÔNG DƯỚI ĐÁY BIỂN » nên gọi.

Thầy : trò Tý, trò hãy kể cho tôi hai văn hào lỗi lạc Pháp hồi thế kỷ 17.

Tý : ơ... Hơ !

Bạn Tý ! (nhắc) Descartes — Pascal.

Tý (mừng rỡ) Hơ... Dạ Cạt-pốt-tan ạ !

Cả lớp cười ầm.

●

Không phải « Thầy »...

Cô giáo : Tèo, tại sao trò khinh thường tôi quá vậy ? Trò không học câu « không thầy đố mầy làm nên » à ?

Cu Tèo : Thưa cô, có

Cô giáo : Thế tại sao....

Cu Tèo : Thưa cô em có thuộc câu đó. Nhưng tại vì « cô » không phải là « thầy » nên em.., chưa áp dụng được ạ !

Cô giáo ! ! ! ? ? ?

HUYỀN-HUẾ

giã từ tuổi ngọc

Trinh-Chi

Thôi giã biệt khung trời xưa Tuổi Ngọc
Thuở mười lăm mười bảy của hoa niên
Những chuỗi ngày ôm tiếng hát vành khuyên
Vào giấc ngủ đầy hoa xinh bướm đẹp
Khu vườn nhỏ bây chừ thôi đã khép
Những hoa yêu ngày ấy rụng rơi đầy
Nàng công chúa không còn kết tóc mây
Đeo vào cổ những tràng sương trắng nữa.
Bầy bươm bướm như hôm nào đến múa
Vắng người xem bỡ ngỡ vội bay đi
Trên cành cây buồn bã chú họa mi.
Thì thầm bảo: «Hôm nay nàng chẳng đến»
Nghe lời chim mà tâm hồn xao xuyến
Biết nói gì cho chim hiểu lòng ta
Kể từ nay trao hết những ngọc ngà
Mình đã nhặt trong khung trời thắm mộng
Tuổi đôi mươi bắt đầu vào cuộc sống
Vất thơ ngây nũng nịu, chuốt buồn đau
Đốt hành trang, còn lại những gì đâu.
Trong cuộc sống với u sầu hiện tại
Chân bước đi mà hồn thơ ái ngại
Quay mắt nhìn tìm di tích ngày xưa

Tuổi thơ ngây thường hờn dỗi nắng mưa
Hay nũng nịu rúc đầu trong áo mẹ
Hơi phật lòng là đôi mi ứa lệ
Một niềm vui nho nhỏ cũng cười vang
Những ngày xưa đi nhặt lá rơi vàng
Làm vương miện kết vào ươm mái tóc
Trên đường quê những buổi chiều tan học
Chạy tung tăng như bướm trắng trinh nguyên
Tuổi thơ ngây nào có biết ưu phiền
Lòng thầm nghĩ con đường quê trải ngọc.
Ôi! Xinh quá một khung trời gấm vóc
Trong như gương và đẹp tựa pha lê
Quả tim hồng chứa trọn một trời thơ
Nhưng tất cả... bây chừ là kỷ niệm
Giờ chợt thấy tâm hồn yêu màu tím
Nghe nỗi buồn đau nhói chạy vào tim
Nuối tiếc ghê những kỷ niệm êm đềm
Bao tiếng hát, giọng cười, ôi! Ngọt lịm.
Hiện tại đó với nỗi buồn chợt chín
Giữa mùa Xuân trong lứa tuổi đôi mươi
Xin trao tôi trở lại những nụ cười
Vừa rơi mất trong khu vườn tuổi nhỏ.
Hay đánh đổi những gì mình hiện có.
Bằng khung trời tuổi ngọc ướp thơ ngây
Vừa mất rồi vào lúc sáng hôm nay
Trong một buổi mùa Xuân hồng chợt đến.

(Vì sao sáng nhất)

TRINH-CHÍ phụ-trách
VI-VI trình bày

Vào Đồng Cỏ Non hôm nay các Bé sẽ gặp :

- **CHÂU HÀ**
- **BÍCH HẠNH**
- **ANH VI**
- **MI MI**
- **NGUYỆT KHANH**
- **KHÁNH MINH**
- **TRẦN BÌNH LÀNH**
- **ĐOAN KHÁNH**
- **HOÀNG NGỌC THÚY V..V...**

Bé mến,

Hôm nay anh xin giới thiệu với các bé hai khuôn mặt mới trong ĐỒNG CỎ NON qua nét vẽ của Anh Vi. Đó là cậu bé tên Cò và cô bé tên Tu. Cò và Tu bằng tuổi với các em đó, cái tuổi còn ngây thơ trong trắng và... ưa nghịch ngợm. Ngoài ra Cò còn có tính « nghĩa hiệp » nữa cơ, vì thế Anh Vi đặt cho Cò biệt danh là « Hiệp sĩ Cò ». Còn cô bé Tu thì ưa « tu » cái tay vào miệng đó, các bé thấy không ?

À ! Đáng lẽ anh phải báo tin với các bé thật sớm để các bé gởi bài về tô điểm Đồng Cỏ Non đêm Trung Thu, nhưng kỳ trước vì mải nô đùa với các bé, anh quên khuấy đi mất. Thôi thì hôm nay anh báo tin vậy nhé ! Kỳ họp mặt sắp tới là kỳ Trung Thu đó. Các bé có sáng tác được gì thì gởi gấp về cho anh nha.

Ngoài ra, anh đã nhận được thật nhiều thư của các bé đòi trả lời riêng nhưng rất tiếc là anh bận quá nên chưa viết cho các bé được. Anh xin khất vậy nhé, khi nào rảnh anh sẽ hồi âm cho bé chịu không ? Đừng giận anh nha !

Đồng Cỏ Non ra mắt đã được 3 kỳ rồi. Các bé thấy cần nên sửa đổi những gì viết thư về cho anh biết nhé, anh sẽ chiều theo ý kiến đa số của các bé.

Thôi, cho anh dừng ở đây vậy. Hẹn gặp các bé vào đêm Truug Thu, đêm Tết của các bé đó.

Mến bé
Anh Trinh

Mèo Ốm

của CHÂU-HÀ

Bé buồn ghê lắm cơ! Miu của bé ba hôm nay chả chịu ăn uống gì cả. Không biết, Miu giận bé hay vì một lý do nào khác? Miu cứ nằm mọp xuống một chỗ. Hỏi không nói, gọi không thưa. Cả ngày Miu cứ rên «gừ gừ» trong cổ họng. Bé lo lắng, bé buồn bã và bé nghỉ luôn cả buổi học để săn sóc cho nó.

Trông Miu thảm thương quá chừng! Toàn bộ xương nhô hẳn ra, có bao nhiêu xương sườn bé đếm đủ. Bộ lông thì rụng xơ, rụng xác, không còn mượt mịn như lúc chú Định mới đem về cho bé. Cặp mắt lèm kèm như cụ già, cứ nhắm hip lại. Cái mõm lúc nào cũng sùi bọt ra mép. Bé ngồi nhìn Miu mà nước mắt cứ trào ra mãi.

Bé lo ghê lắm! Lỡ Miu có mệnh hệ nào... eo ơi! Lạy Trời cho Miu chóng khỏi, đừng có làm sao hết á.

Bé định ẵm Miu đi bác sĩ Vân xem mạch nhưng tiền không đủ, bé chỉ có năm đồng thôi. Năm đồng thì bác sĩ chả thèm cho vào chứ đừng nói khám bệnh, cho toa. Biết làm sao bây giờ? Bé đã phải lấy trộm thuốc Midol của mẹ cho nó uống này, lấy cả hai viên Cortal này.

Nhưng bệnh đã không thuyên giảm tí nào lại còn kịch liệt thêm lên. Trời ơi! Bé rầu ghê lắm! Tới bữa ăn, bé không vào. Không cần ăn nữa, bé chỉ biết có Miu yêu dấu thôi. Mẹ gọi mặc mẹ, ba đe mặc ba anh chị chế riễu thây kệ, bé cứ ôm lấy Miu mà than thở. Bé chỉ lo Miu bỏ bé thì .. hu hu!... híc híc!.. buồn ẩm cơ.

Thấy thế, mẹ mới dịu ngọt khuyên bé nên vứt Miu đi rồi mẹ xin bác Cả cho con mèo khác đẹp hơn. Con Miu này ốm lại gày gò xấu xí, thương sao được mà bé lại «lầm cầm» thế? Dù Miu ốm, Miu xấu xí đến đâu bé vẫn thương, vẫn quý mến. Bé nhất định không nghe mẹ. Vất Miu vào thùng rác, rồi chú Định về, bé biết ăn nói làm sao chứ?

À, bé phải nhờ anh Thương mí được. Anh Thương học Dược có lẽ biết chữa bệnh cho mèo nữa. Nhưng anh Thương không xem mạch cho Miu, cũng không cho thuốc uống. Anh chỉ tủm tỉm cười bảo bé như vầy:

— Bé muốn chữa Mèo khỏi ốm, hen? Được, anh sẽ chữa dùm. Nhưng với điều kiện là...

Bé sốt ruột hỏi rối rít:

— Điều kiện gì? có khó không?

— Dễ lắm! mà bé phải nghe theo, không thì... mèo sẽ chết đến nơi ngay.

— Điều kiện gì bé cũng nghe hết, miễn sao anh cứu khỏi Miu là được rồi.

Anh Thương mới thong thả nói :

— Đây là những điều kiện mà bé phải nghe theo. Thứ nhất không được tắm cho mèo !

— Điều kiện gì lạ thế ? bé giữ vệ sinh cho mèo chứ lỵ !

Anh Thương xua tay, lắc đầu nói:

— Không được! Để yên anh nói tiếp. Thứ hai : không được cho Mèo ngủ chung giường. Người và vật phải ở riêng.

Thứ ba : không được thất nơ vào cổ mèo. Vì có thể nó bị nghẹt thở. Thứ tư : Đi đâu cũng không được dắt mèo theo. Đó, chỉ có bấy nhiêu thôi.

Bé lặng người đi, mặt tái xanh. Mãi sau mới bệu bạo nói trong cơn nấc :

— Thôi,... thế này... hic ! Thà cứ để cho nó ốm mãi. Anh Thương ! bé không chấp nhận những điều kiện đó được.

— Vậy thì con mèo cứ ốm mãi.. rồi chết !

— Ái ! ..

Bé vụt khóc òa. Anh Thương, vẫn giọng anh Thương đều đều bên tai:

— Bé thương mèo, nhưng bé lại vô tình làm cho mèo khổ sở và ốm đau. Vì mèo không thể chiu theo ý muốn bé được. Nó cũng có tự do của nó chứ. Bé không được bắt ép nó, vì dù sao mèo chỉ là con vật yếu đuối. Bé phải để cho nó tự do ăn uống, đi đứng theo sở thích của nó.

Bé đã nín khóc và lắng tai nghe. Bây giờ bé mới hiểu, mèo ốm là tại bé gây ra. Chắc con Miu nó oán giận bé ghê lắm đấy.

Châu-Hà.

Tìm Ông Bảy !

Mẹ bé sai bé đi chợ mua tim, gan về nấu cháo.

Về nhà mẹ hỏi :

— Tim con mua của ai đây ?

— Ông Sáu không có tim, con mua tim ông Bảy, còn gan ông Tư. Tất cả là một trăm năm mươi đồng.

Em của Bé đứng cạnh chầu quả, liền ngây thơ nói ;

— Chị Bé mua tim ông Bảy rồi làm sao ông ấy sống được ?

— ? !

ANH THƯ

Bé Cười

Xem lịch

Tèo hỏi má :

– Má ơi chừng nào đám giỗ nội hả má.

Má đang may quần áo, nghe hỏi bực mình đáp :

– Mầy thiệt kỳ cục à, muốn biết thì lại lịch mà xem

Tèo :

– !?!?

LONG

Em tôi đố tôi :

– Đố chị biết người Việt Nam thích nước gì nhất ?

– Nước Mỹ chứ gì

— Nước mắm mà !

DUNG

*

Giờ địa lý giáo sư hỏi :

— «Minh, em hãy cho tôi biết 5 con thú ở vùng Phi Châu !»

– Thưa thầy, bốn con voi và một con sư tử ạ !

– ?!...

LÝ THANH MAI

Giải đáp đố thơ bằng hình kỳ trước :

CÁNH ĐỒNG EM THẬT LÀ XINH
CỎ NON BAO PHỦ LUNG LINH
NẮNG VÀNG

• Bé BÍCH HẠNH

1. Em thường đứng nấp sau Thu
Chị Huyền chạy tới là khu đất này.
Nếu ai ngắt hết hai tay
Bé luôn nói chuyện, cô thầy chẳng yêu.

2 Em còn trẻ lắm chị ơi.
Sắc vào là cái mọi người đội luôn
Anh đi em cũng chẳng buồn
Bởi vì em đã ăn cơm đủ rồi.

Đố bé là những chữ gì?

TRANH ĐỐ

Một bầy chim chả biết từ đâu đến đẻ một số trứng rải rác trong ĐỒNG CỎ NON Thằng Cò, bé Tu và bé Hồng-Diễm đòi chị Thúy chia đều mỗi em 9 trứng: Chị Thúy chỉ có ba đoạn dây dài: làm sao căn làm ba phần đất để chia cho các bé khỏi khóc đây? Em nào đáp trúng sẽ được lãnh 9 trứng còn lại. *(đón xem giải đáp số 77)*

CHUYỆN HỒNG

ngọn lửa nhỏ
reo vui
nhảy múa
trên đỉnh đầu cây nến trắng
nó bao bọc che chở
cho sợi tóc duy nhất
của nến
nhưng nó làm cây nến
cứ lùn mãi lùn mãi
rồi
lan biến vào khoảng không
bà gió già nổi giận
vung tay áo dập tắt
ngọn lửa con non dại
búp bê nhỏ òa khóc
nó...thương cả hai đứa.

ĐOAN KHÁNH

*

ÔNG TRỜI

Ông trời mặc áo màu xanh
Có choàng khăn đỏ, khăn vàng lên vai
Khăn choàng và áo mảnh mai
Dịu êm hơn lụa, đẹp hoài, hơn tơ
Ôi chao, ông «diệu» lắm cơ
Khi vui ông lại làm thơ thật nhiều
Tặng mây, tặng gió buổi chiều.
Tặng hoa tặng bướm yêu kiều xinh tươi.

NGUYỆT KHANH

*

MẸ...

Mẹ là cả giòng suối ngàn ngọt lịm
Là gió chiều thoảng thoảng nhẹ thương yêu
Là bầu trời của tình thương tuyệt diệu.
Là màu xanh thơm ngát của mây chiều.
Đôi mắt mẹ, ôi! tình thương trường cửu
Bàn tay này ôm ấp dỗ con thơ,
Con sung sướng mát lành thơm sữa ngọt
Và thiếp dần trong câu chuyện ngày xưa.
Mẹ cho con vùng tuổi thơ vàng ngọc
Mẹ cho con ngủ giấc tiên đêm trường
Mẹ cho con một tình thương vĩnh cửu
Và cho con những ngọt ngào yêu thương.

KHÁNH MINH

*

LÀM NŨNG

Ơ! Cái chị kỳ ghê!
Sao làm hư tóc bé?
Để chốc nữa mẹ về,
Mét cho mà coi nhé.
Ơ! Lại còn áo mới...
Làm bẩn của người ta.
Hết còn đi «diện kẻng»
Tức chị ni quá mà...
Bắt đền nhanh lên đó,
Không thôi nghỉ chơi ra
Đền bé quả bóng đỏ.
Bé hết giận liền hà!

TRẦN BÌNH LÀNH

*

ĐỒNG CỎ NON

Đồng cỏ non xanh mát
Khoe màu sắc vui tươi
Dưới bầu trời bát ngát
Trong tiếng hát nụ cười.
Em ngắm nhìn đồng cỏ
Cỏ non đang vươn cao
Những hạt sương nho nhỏ
Long lanh dưới nắng đào

BÉ MIMI

CÔ BÉ HỒNG-NHUNG

Tiếp theo và hết

Giữa lúc cô bé đang khóc, cô bỗng nghe một giọng nói vang lên lanh lảnh :

— Nầy cô bé ơi ! Đừng khóc nữa! Hãy theo tôi, tôi sẽ cứu cô ra khỏi tòa lâu đài này ! Cô bé nhìn quanh chả thấy ai cô lại càng sợ hãi. Giọng nói lúc nãy lại vang lên :

— Tôi là tia sáng mặt trời đây mà ! Cô không thấy sao ?

Cô bé ngước nhìn qua khung cửa sổ, cô nhận thấy một vệt sáng màu vàng óng ánh chạy đến gần cô.

— Nhưng làm sao « ông » cứu tôi được chứ ?

— Nầy ! Cô hãy ôm lấy tôi. Tự nhiên cô sẽ biến thành một tia sáng và chúng mình sẽ bay thật nhanh qua khung cửa sổ. Nhanh lên cô bé, kẻo thần đêm về kia rồi Hắn về, hắn sẽ đóng cánh cửa sổ cuối cùng lại và cô sẽ bị nhốt suốt đời ở đây nếu cô chậm trễ.

— Nhưng « ông » là ai ?

Tôi tên là Bình Minh, một đứa con của thần mặt trời.

Cô bé không còn thắc mắc gì nữa. Cô ôm lấy tia sáng mặt trời, và bỗng nhiên cô thấy mình nhẹ hẳn lên, mình không còn là cô bé Hồng Nhung khấu khỉnh đáng yêu nữa cô đã biến thành tia sáng thật sự rồi

Chiều hôm ấy, cô bé Hồng Nhung (tức là một trong những tia sáng mặt trời) được tia sáng Bình Minh dẫn đến trình diện thần Mặt trời.

Mới vào cung điện của thần mặt trời cô đã chóa mắt lên vì những đồ vật chưng bày trong phòng toàn là kim cương ngà ngọc. Nhưng bây giờ cô không thiết đến những thứ ấy nữa. Cô chỉ mong cho chóng đến ngày trở về sum họp với gia đình mà thôi. Cô xin được trở về mái lá ở ven rừng của cha mẹ cô thần mặt trời bảo :

— Nếu cô muốn biến lại thành hình người để về sum họp với gia đình thì ngày mai, cô phải đến nhà cô trước những tia sáng khác, tức là những đứa con của ta.

Hồng Nhung mừng rỡ, lui gót. Nhưng sáng hôm sau khi cô vừa đặt chân lên thềm nhà thì đã thấy một tia sáng khác, đến trước cô rồi.

Cô bé đâm ra thất vọng. Và càng ngày sự thất vọng càng cao dần, cho đến một hôm, cô không còn đủ can đảm để tiếp tục trong cuộc chạy đua nầy nữa.

Cô đi lang thang trong khu rừng của cha mẹ cô, cô gọi cha mẹ cô nhưng các người không nghe được tiếng nói của cô. Một đóa lan nghe cô than vãn vội bảo :

— Được rồi, tôi sẽ giúp cô, Hồng Nhung nhé !

Hồng Nhung mừng rỡ hỏi dồn :

— Nhưng bằng cách nào cơ ?

— Tôi sẽ nhờ các chị Vành Khuyên đào một cái lỗ, cô nấp vào đó. Khi các tia sáng mặt trời ra về, cô sẽ ở lại với chúng tôi. Sáng mai cô sẽ dậy thật sớm và cô sẽ gõ cửa nhà cha mẹ cô trước những tia sáng khác.

— Ồ ! Ý kiến của Hoa Lan hay quá.

Thế rồi, cô bé Hồng Nhung y theo « diệu kế » của Hoa Lan mà thi hành Nhưng tia sáng Bình Minh về đến cung điện của thần mặt trời, thấy vắng bóng tia sáng Hồng Nhung, nó bèn quay lại kiếm. Tìm mãi không thấy đâu cả, tia sáng Bình Minh buồn bã... nhỏ vài giọt lệ. Tự nhiên nơi ấy lại mọc lên một cây hoa, và trên cây ấy nở lên một đóa Hồng Nhung thật đẹp. Thì ra, chính nơi đó, lúc nãy cô Bé Hồng-Nhung đã được chim Vành Khuyên « dấu kỹ ». Hồng Nhung khóc lóc nằn nì bảo tia sáng đừng nói lại với Thần Mặt trời, và làm sao cứu cô bé lột xác hoa hồng để thành người trở lại. Mặc dù rất mến Hồng Nhung, nó không muốn xa cô bé nhưng nhìn nét đau thương của cô bé, tia sáng Bình Minh cảm động, nó nói :

— Được rồi, ngày mai cô phải làm sao để cha mẹ cô ngắt cô đem vào giường của cô thì cô sẽ biến thành người ngay !

Vành Khuyên đứng nghe tự nãy giờ, vụt lên tiếng :

— Hồng Nhung đừng sợ nữa. Tôi sẽ giúp cô điều ấy.

Tia sáng mặt trời vội vã giã từ, nó không quên chúc cho bạn nó được thành công.

Sáng hôm sau, cha mẹ cô bé Hồng Nhung đang ngồi uống trà bên khung cửa sổ, bỗng nghe một tiếng hót thật trong trẻo của chim Vành Khuyên. Tiếng hót phát ra những âm thanh khác thường. Cha cô bé đi lần ra vườn, thì cánh chim vụt bay mất. Ông ngơ ngác nhìn quanh, bỗng dừng lại ở đóa Hồng Nhung. Ông ngạc nhiên vì khu vườn hôm nay lại thêm một cánh hoa đẹp đẽ đến thế. Ông bèn ngắt cánh hoa vô khoe với bà.

Hai ông bà cưng yêu đóa hoa ghê lắm. Bởi vì đóa hoa ấy nó gợi cho ông bà hình ảnh đứa con gái mất tích của ông bà. Bà cứ ngỡ đó là đứa con gái của mình, nên tối hôm ấy bà đem đặt đóa Hồng Nhung lên chiếc giường của cô bé bỏ trống từ lâu.

Sáng dậy, cả hai đều ngạc nhiên vì cánh hoa đã biến mất và thay vào đó là cô bé Hồng Nhung bằng xương bằng thịt, kiều diễm và đáng yêu như dạo nào !

Câu chuyện đến đây thế là hết. Nhưng chị muốn nói với các bé trong Đồng cỏ non một điều đó là

lòng hiếu thảo của cô bé. Tuy được sung sướng ở Ngôi nhà của thần Đêm cũng như sẽ được sống trong cung điện ngọc ngà của thần Mặt trời nếu cô bé muốn, thế mà Hồng Nhung lại không thích, cô chỉ muốn về sống với cha mẹ cô.

Chị ước sao các em của chị cũng thế. Dù cha mẹ chúng ta có nghèo khổ cách mấy các bé cũng hãy vui vẻ sống trong cảnh thanh bần ấy các bé nhá ! Được thế, chị cưng bé nhiều lắm cơ.

Hoàng-Ngọc-Thúy

Cánh nhạn đồng xanh

THỤY VÂN.. Cám ơn Vân đã chia buồn về vụ mất áo mưa. Anh Quyên Di hơi «Phóng đại» đó.

KHÁNH MINH. Bài Khánh đăng kỳ này đấy. Cho anh địa chỉ để gởi báo biếu nha. Gởi tiếp hoa về cho anh.

NGUYỄN MINH PHƯƠNG (Châu Đốc) Nghe em khen anh Vi Vi khoái ghê lắm vậy đó. Sẽ gởi TH 48 cho em.

THANH THU (Nha Trang) Thu muốn «phỏng vấn» cái gì thì cứ việc «phỏng vấn» nhưng để... từ từ đã nhé ! Bây giờ thì bận lắm đấy.

TRINH CHÍ

ĐỒNG CỎ NON ĐÃ NHẬN ĐƯỢC BÀI VỞ CỦA :

Lưu hoài Phương (2),| Phùng ngọc Bảo (Gió Hiền) Minh Hạnh, Hoa Tâm Tư (Vùng Tuổi Ngọc), Duy Lý, Nam Thiên (4). Võ đức Biếc (2) Tuyết Mai, Trần thị Hậu, Hiền thi Họa My (2) Bé Mi Mi (6), Phong Hằng, Hồng lệ Trang (5), Mai viết Sơn Châu, Đặng trần Giáng Tiên (2). Ngọc Quỳnh Giao, Anh Thư (6), Lệ Thu (2) Bé Ngọc, Lý thanh Mai (2) Trần Vũ, Đặng Cần (2), Long, Lê thị Cẩm Vân, Thanh Kim, Bé Ngọc Trà, Hồng Hà, Nhã Lê Tú Ly (2) Hà Kim Trinh, Yến Giao Phương (3), Võ đức Biếc (8) Việt Dũng, Trần Định NghTa (6) Thanh Thu, Tương Lai (3)· Huyền Huế, Trương hồ Minh Việt (s), Lệ Dung, Lưu hoài Phương, Hoàng Minh (3) Cành một Lá, Huyền Thoại, Thi Thi Thoại Liên, Quyên Trinh (2) Hoài linh Sơn, (5) Bạch Chi Uyên chi (3) Triệu Xiêm Ngọc, Hoài Ngọc Phương, Hoa Cỏ May (10), Phạm Vi Linh (2). Trường Giang (3) Sương lệ Hà, Thanh Huyền Nguyên Ngã, Huỳnh Thái, Vũ lệ Ly Quân, Châu Quốc Hương, Hoát KG, Phi Phi (3), Bích Gia Long (4), Ngọc Quỳnh Dao (2), Mai Viết Sơn Châu, Đặng Minh Thảo, Hoàng Vũ, Minh Thu, Trần thị Kim Liên, Khương thị Long Hưng, Đặng Trần Giáng Tiên, Hoàng Mai, Hoàng linh Vi, Hoa Tâm Tư (2) Phương Ly, Nam Thiên (2) Lê kim Chi, Phương Minh, Trần thị Ngọc Liên, Thụy Ái (3), Hoàng Nghiêm Thy (10), Thế Hà (2) Trần hữu Bình, Hoa Niên Em, Diệu Thi (2), Mạch lệ Trinh, La chí Hải, Lữ Vân, Nguyễn trí Dũng (2), Tăng Ngầu, Phương Minh, Trần Kim Thuần (3) Linh Thi, Thế Hà (4) Phùng ngọc Bảo (2) Hoàng diễm Hạnh (2), Bé Thanh huyền Đan (6) Lê văn Hải, Khánh Minh, Bùi thị Quỳnh Tiên, Thi văn đoàn Sao Cô Đơn (3) Ti Ni, Dạ Hương, Hoa Xuân (2) Bé Sáng.

Hộp Thư

Tuổi Hoa

MỘNG LOAN (Saigon) : Cái cháu hỏi thuộc về « bí mật quân sự » nên không tiết lộ được. Nếu muốn làm quen cháu gửi thư về tòa soạn sẽ được chuyển hộ. Chị Bích Thủy dạo này bận quá nên không giữ mục gì cả và cũng không có giờ trả lời thư cho các em gái. Thỉnh thoảng Q. Di trả lời cho các bạn viết thư cho anh ấy.

LINH CHI (Quãng Ngãi) : Tuổi của cháu vừa lắm đấy chứ, thể lệ gia nhập GĐTH cháu xem lại mục Tin Tức trong số 70. Cháu muốn gửi bao nhiêu bài trong một tháng cũng được. Dán đủ tem và đề đúng địa chỉ thì thường không bị lạc. Còn nhanh hay chậm thì tùy.. ông Bưu Điện. Bài hay là được đăng, nhưng chưa thể định rõ sẽ đăng vào số nào.

THANH VÕ (Nha trang) : «Đòi hỏi» của em kể ra cũng không quá đáng đâu, nhưng anh không làm được vì chắc các em khác không thích. Ngày lễ các bà mẹ (Mother 's day) nhằm Chúa Nhật thứ nhì tháng 5, còn lễ các người cha (Father's day) là ngày Chúa Nhật thứ nhì tháng 6.

HÀ QUYÊN (Qui Nhơn) : VTTH và MVCB anh nghĩ như vậy đâu có ít so với số trang báo của chúng ta. Anh R. Nguyễn và Hà Tĩnh vì bận rộn nhiều với đời sống quân ngũ nên chưa thể tiếp tục «làm Tuổi Hoa», nhưng mấy ảnh không đi luôn đâu mà sợ. Khôi, Việt, Bạch Li ên tuy thân nhau nhưng lâu lâu cũng phải có những hoạt động riêng biệt chứ. Ừ, chị Bích Thủy dạo này bận lắm. T.C. không bé quá như em tưởng, do đó Q.D. cũng không nhỏ như em nghĩ. Anh HĐC là giáo sư, còn ViVi 1 năm nữa ra trường. Thế nào cũng có dịp Khôi, Việt, Bạch Liên hoạt động chung mà em.

DƯƠNG XUÂN BẢO (Nha trang) : Chỗ em hỏi viết lại không rõ, em chịu khó viết lại nhé. Truyện và thơ dịch đều được đón nhận, miễn là hay và đề rõ xuất xứ

Các em THẢO - LIÊN - HƯƠNG (Đà Nẵng) ; Nhận các em vào GĐTH, bài thơ đã chuyển cho anh Q.Di.

ÁNH (Đà lạt) : Về chị Bích Thủy và ViVi, cháu xem câu trả lời cho Hà Quyên Muốn làm quen với ai, cháu cứ viết thư về toà soạn, nhớ kèm tem, sẽ được chuyển hộ. Tuổi Hoa số 65 và 66 còn đó cháu.

MAI ANH (Nha trang) : Thư em viết khích lệ anh rất nhiều. Vui nhận em vào GĐTH. Cảm ơn em nhiền về lời cầu chúc.

TRẦN THỊ TRÚC PHƯƠNG (?) : Khi viết bài cho Tuổi Hoa thì em đương nhiên là người của gia đình rồi, vậy em còn ngại điều gì nữa. Gia đình không có những buổi họp bắt buộc nên em không phải lo gì. Mạnh dạn gửi bài cho anh đọc.

VY PHƯƠNG (Nha trang) : Không nhầm em với Phương Vy đâu. Thơ và bài «trăng tròn» đã chuyền cho Q.Di.

LƯU THỊ HOÀNG NHI (Nha trang) : Chỉ có một lời khuyên là lúc nào cháu cũng nuôi lấy sự tin tưởng trong lòng. Đang chờ bài của cháu-

TRẦN THỊ HẬU (Saigon) : Cho anh gửi lời cảm ơn má em về lời nhận xét Tuổi Hoa. Các anh sẽ cố gắng hơn nữa để các phụ huynh vui lòng. Báo đã tăng trang, em bằng lòng rồi chứ.

ÁI LY (Huế) : Chú nhắn hộ đây : Lê thị Ái Ly, 80. Bạch Đằng. Huế, muốn làm quen với tất cả các bạn trong GĐTH.

QUANG MINH (Nha trang) : Chú quản lý đã nhận được Bưu phiếu. Cảm ơn em không cứ người miền Bắc mới viết văn hay, em không thấy nhiều nhà văn miền Nam và Trung rất nổi tiếng đó sao?

VĂN NGUYỆN TRÀM CHÂU (Nha trang) : Trả lời để cháu khỏi phải nghẹn ngào nữa. Cháu cứ viết thư về cho Trinh Chí. Theo giọng thư cháu viết, chú đoán cháu người Bắc, còn tuổi thì... chịu. «Thần tượng của Quyên», cái đề nghe hấp dẫn đấy, còn bài thì để chú đọc đã.

LINH CHI THẢO (?) : Cháu nghĩ sai về chú rồi, chú cũng người trần mắt thịt như ai vậy thôi. Phần Quyên Di, hắn đang đợi cháu đến tòa soạn « nghịch biểu diễn » cho hắn xem đấy.

NGUYỄN VĂN LẬP (Đà lạt) : Eo ơi, em vừa là nhà bác học thông thạo tất cả các võ khí nguyên tử, vừa là nhà thần học nghiên cứu thần giao cách cảm, vừa là võ sĩ đệ tứ đẳng thái cực đạo, lại vừa là... thi sĩ, anh chịu thua rồi. Bài thơ của em, trao cho Q.D. rồi, bài này lại có tính cách võ sĩ nên không biết QD có chịu đăng không.

VĂN THÂN (Qui Nhơn) Em có thể mua báo năm, gửi bưu phiếu 250đ. cho chú quản lý. Bộ 2 và 3 hếtlâu rồi em ạ.

BÀI NHẬN ĐƯỢC :

Huyền Hồ, Nguyễn thiện Hùng, Kim Chi, Nguyễn thị Thụy Vân,, Thu Phương, Mạc Bích, Phương Dung, Phương Việt, Jeunesses Tâm, Kim Bảo, Hương trịnh Tâm, Hùng Phong (A.V.S), Đoàn Phương Mai, Hàn Giang, Thu hoàng Hạnh, Trang Thy (2), Thiều Hải, Viễn Ngân, Hoài Lan Hương, Trần hữu Nghiêm, Ngạc Thy, Vỹ Đề, Phạm màu Tím Minh Trí, Minh Trang Dạ Hương (Bút nhóm Trăng Rằm) Hoàng Nga, Lê huy Phiếu, Trang Thùy Dương, Tường Vân (2) Thanh Huê (2) Thu Nhi, Thanh Hằng, Ngọc Như, Dạ Tuyền (bút nhóm S.Đ.G,T). Tường Vân, Lăng Dương Quân (Thi văn đoàn T.B). Thanh Phong, Thanh Kim, Bích Thảo, Lê văn Tuấn, Vũ Kiệt, Kiều Ngân Sa, Hoài Trinh, Thi thi thoại Hương, Hoàng kim vân Hiến, Lệ Dung, Dương mộng Hạ, Hương hoài Lan, Khánh Minh, Tú Mú, Dan Thiệu Trang, Lê vân Tuấn, Trần hữu Bình (2) Trinh Nga, Thủy, Mạc Bích, Duy Lý, Mộng Hương, Ngọc Châu Trường Giang Phương Ly, Thủy Linh, Thanh Thanh (T.V.Đ khung trời mùa hạ) Phong T.L Thanh Tâm, Thanh Hải Thanh Kim, Phạm Ngọc Thanh, Hoài Phương, Hàng Thùy Dương và Mộng Trinh. Thương Thanh Thủy, Hà Lệ Uyên, Nguyễn Thanh Vân (2) Từ ngân Liên (2) Song tê Hát, Thanh Thanh, Hùng Phong Trần trương Vân (2), Trần Duy Châu, Khánh Huyền, Mỹ Lệ Linh, Huỳnh thị Đào Tâm, Nguyễn đình Thuyết, Tôn nữ hồng nương, Võ tự chữ, Thanh Huê Phượng (h.n. Hoa học trò), Phương Thu, Thiên Vân Phong Vũ, Giao Liên, Hoàng Phi Hùng, Triều Vương, người áo xanh, Thiếu Hải, Hoài linh Sơn, Phạm thục Linh, Quyên Trinh (2) Hải Đà, Phan văn Hiếu, Phi đoàn Thanh (hoa thời đại).

V T T.H. đã nhận được thi-phẩm của các Bạn :

Nguyễn thị Thụy Vân (2), Trần Vũ Cung Thi (8), Vũ nhất Anh (2), Thụy Miên (4) Hồng lệ Trang (2), Lê đình Cường (5), N. Uyên Phương (2), Đỗ Uyên (2), Kim Hài (6), Thanh Thu (4), Quốc Hùng (4), Bích Thảo (2), Đặng Trần Giáng Tiên (2) Trường Thy Dzạ Vũ (9), Ngọc Sương (10), Hoài Giang Hương, Hàn Mặc Ly Hương (2), Dạ Chinh Phi Hương (6) Thanh Băng Triều Thủy (4) Hắt Huyền A, Hoài lãng Nhân (2) Phương Tâm, B. Phương (5) Chế Thanh Huê, phương Nguyên Thy, Khâm Thy, Huyền Thoại (2), thương Tâm (2), Vũ Chinh, Lê văn Triều, Hoàng Minh (3) Tuấn Thi (5), Lệ Trang Thi, VioletLe (2), H, Phái, Thanh Thủy Hương (2) Hàn Vi Mặc, Băng Sa (2), Hiền Thy Họa Mi (2), Lữ Hồng Đang, My Dung (4) H,K. Văn Hiến (4) Băng Trâm (5), Uyên Phương, Thi Mai, D.T, Phi Phi (3), Thanh Hà mạc Khải (5) Lữ Tùng Anh, Thanh Huyền, S.V,K (3), Hải Hồng Trinh, Trần Xuân Lộc, Nai Tơ Bơ Tí, Triệu Minh (7), Thụy Ái, Đặng trần Minh Minh, Hoàng Minh (6), Hồng Sơn, VMH Mặc Nhân Đời (2) Quang Châu, Phương Thúy Bình (2) Lữ Mặc Kha, Hosana Thanh Dương Bích Thiên, Vũ Khuê Huyền (17), Đặng Cần (4), Sa lệ Vĩnh, Hiền Lương Giang Tử (3) Đơn Thương Dã Thảo (7), Hai bài Thu sang và tâm sự cho mẹ của 1 em không đề tên, Vũ Thanh Linh (3), T2HĐ (5), Trần hữu Nghiễm (36), Nhựt Tảo Yên Ba (5) Trần Vũ (6) Nguyễn Thành Vân, Phạm thục Linh, Mai Hoàng, Chuyên Tân Hà, Vũ Hải Quang (2), Nguyễn đức Lệ Giang, Khánh Minh, Châu Quốc Hương (2) Triệu Xiêm Ngọc (2) Bùi văn Bình (2), Lệ nguyên Mynh (2), D.Thơ (5) Mây Cao Nguyên (4) An Khang (2) Lê Hoàng Sơn (5) Hải Triều Ca, Trang Hương Bình (5) Ngàn lệ Thu, B.B. Hoa Niên Em (2) Hoài Sơn Liên Trường (3) Tâm Thủy Dương (2) Lưu hoài Phương (2) Trần Bình Lành (5) Quang Thi và Trầm Bích Nl (4)

— Vì số bài mới nhận được quá nhiều, nên xin phép các bạn cho được miễn ghi lại những bài nhận được đã hơi lâu,

— Hoàng Thủy Lan (Saigon) Lan hỏi nhiều quá, không thể trả lời vắn tắt được, nếu cần Lan cho địa chỉ để viết thư riêng. Lan viết chữ Việt giỏi lắm đấy chứ.

— Diệu Thi (Pleiku) : đã nhận được thư và cũng chuyển thư cho chú T.S. Thi «ca» anh dữ vậy ? Thật tình không đấy ?

TIN TỨC TUỔI HOA

• Quà Nha Trang

Mai Dạ Thảo ở Nha Trang vừa gửi bạn đem lại cho Trinh Chí và Quyên Di mỗi người một món quà.

Trinh Chí được cuốn Album xinh thật là xinh. phần Quyên Di thì được... một con bọ rầy làm bằng vỏ trái dừa nước rất đẹp. Tốt quá ! Con bọ rầy này dùng để đựng ô mai thì thật tuyệt.

Có lời cảm ơn Mai Dạ Thảo và cả người mang hộ quà lại tòa soạn nữa.

• Một buổi chiều với thi nhóm Gió Hiền

Đó là chiều Chúa Nhật 13.8.1967, Q.D đã tiếp xúc thân mật đầy đủ các nhân vật của thi nhóm Gió Hiền. Sau khi cùng nhau bát phố Sàigòn trong cái nhộn nhịp của một chiều Chúa Nhật, Quyên Di đã được nhóm Gió hiền kéo vào Phương Lan, đãi một chầu kem ngay tại chỗ.

Rất mong sẽ được tiếp xúc với các nhóm, thi văn đoàn khác. Nhất là rất mong được dự các phiên họp của các bạn. Và... tiếp xúc ở đây không có nghĩa là phải.. ăn kem đâu nhé.

• Tin thi văn đoàn

Thi văn miền tỉnh nhỏ (*Tây Lộc Huế*) *khai sinh trong những ngày sôi động nhất của xứ Huế, qui tụ những con người mang nhiệt tâm cố xây dựng nền văn hóa nước nhà.*

Thi văn M.T.N. cật dưới sự bảo trợ của các văn hữu trẻ : Nguyễn tâm Tư, Gia tích Hoa, Huyền Vân với sự cộng tác của Hương Sao Băng, Hiền Lương Giang Tử, Hàn Mặc Y Thương, Thi Cát Bình, Sa lệ Vĩnh, Trần Vũ Dạ Tường, Li Li, Diễm Châu

Chúng tôi chờ đợi sự gặp mặt của các bạn trẻ : Thư từ liên lạc gửi về : Hoàng Công Hiệu, 40 Cường Để Tây Lộc. Huế.

• **Thi Văn đoàn Đồng Ca** *hiện diện từ mùa Xuân Đinh Mùi, qui tụ những mái đầu xanh với mục đích trao đổi quan niệm sáng tác, trao đổi nhận xét, bổ khuyết để tiến bộ hơn.*

Thi văn đoàn tha thiết mong đợi sự hướng dẫn của các bút đoàn bạn và sự cộng tác của các cây bút trẻ. Mọi liên lạc xin theo địa chỉ : Trần hữu nghiễm, 10 Nguyễn Tùng Tây Linh, Thành Nội Huế.

• Văn nghệ Hoa quê Hương

Được thành lập vào đầu mùa thu 62 tại vùng đất sông nước hai dòng, Phú Xuân Hội; Nhà Bè. Thành phần chính thức gồm có : Trưởng Ban sáng lập kiêm đoàn trưởng Lê Hoa Niên, Phó đoàn trưởng kiêm Tổng thư Ký : Kiều Linh Giang, cùng sự hiện diện của : Dạ trầm Uyên, Liêm Hiền BD, Lãnh Diện...

Rất mong sự hợp tác của các bạn. Mọi liên lạc gửi về. Kiều Linh Giang, 63 Bến Phạm thế Hiền (dốc cầu Rạch Ông) Cholon.

Giới thiệu trong kỳ sau : thi nhóm Áo trắng Nữ sinh, Bút nhóm thi văn Hoài mộng thi văn đoàn Sao Cô Đơn.

• Toa nước mắm

Tuy quán ăn Tuổi Hoa chưa được phép hoạt động, nhưng bà con Tuổi Hoa đã gửi các toa nước mắm về như bươm bướm với những cách thức điều chế tân kỳ và ngon không chịu được. Để khỏi phụ lòng các bậc cao minh đã ra công chỉ giáo lần này Q.D xin công bố toa làm nước mắm cay do Sơn Đăng tức Lọ Nồi tiết lộ :

Vật liệu : *Cối, chày, Chanh, tỏi, ớt, đường, nước lọc nóng và nước mắm.*

Cách làm : *Gọt vỏ quả chanh cho sạch, lấy mũi dao tách ra từng múi, bỏ hột và lớp màng bọc múi chanh. Tỏi lột vỏ cho sạch. Ớt bẻ làm hai, nặn cho hết hột, muốn vậy vò quả ớt bằng tay một lúc trước khi bẻ ra. Bỏ chanh, tỏi, ớt vào cối, cho thêm chừng hai muỗng súp đường rồi bắt đầu giã (đâm) cho thật nát và nhỏ, Đâm xong đổ nửa chén nước ấm rồi mới đổ một chén nước mắm vào sau. Lấy thìa đảo lên cho đều, nếm thử để theo đó mà gia giảm. Tùy theo số lượng cần dùng mà làm.*

Nghe đã bắt ham, hôm nào Lọ Nồi thử lại tòa soạn biểu diễn một lần cho bà con thưởng thức. Nói nhỏ : Lọ Nồi là con trai đấy nhé ! Các cô theo toa này mà vẫn không điều chế nổi thì thật là quê.

Lần sau sẽ công bố cách làm nước mắm dằm.

QUYÊN-DI ghi

Được phép xuất bản số 5867-CDV-TT-BC.1

tủ sách
TUỔI HOA

Đã phát hành :

- CHÚ THỎ ĐẾ

Bích-Thủy

- **LÒNG MẸ**

Nhật-lệ-Giang

Đang in :

- **CON TÀU BÍ MẬT**

Nguyễn-trường-Sơn